

# THÓI LỆ

HỘI DÒNG XITÔ  
THÁNH GIA VIỆT NAM



## NHỮNG CHỮ VIẾT TẮT

- HP : Hiến Pháp Hội Dòng Xitô Thánh Gia Việt Nam  
TL : Tu Luật Thánh Phụ Biển Đức  
HL : Những Chỉ Dẫn về việc huấn luyện trong các Hội  
Dòng – Bộ đặc trách các Tu sĩ và Tu Hội đời  
GL : Giáo Luật 1983  
CKCN: Chiều Kích Chiêm niệm của Đời sống Tu Trì – Bộ  
đặc trách các Tu sĩ và Tu Hội đời  
DT : Sắc lệnh về canh tân thích nghi Dòng Tu (Pecfectae  
Caritatis) – Công đồng Vat. II  
PV : Hiến Chế Phụng Vụ – Công đồng Vat. II  
CTHL : Canh Tân Đời Tu và Huấn Luyện  
QCTQ : Quy Chế tổng quát Sách Lễ Rôma  
HĐQT : Hội đồng Quản trị Hội Dòng  
Cv : Sách Công Vụ Tông đồ  
Ga : Tin Mừng theo Thánh Gioan  
Dt : Thư Do Thái  
Gl : Thư Galat  
E.S. : TỰ SẮC Ecclesia Sanctae do Đức Phaolô VI ban hành  
về việc ấn định các qui tắc thi hành canh tân đời tu  
trì (Perfectae Caritatis)

## DẪN NHẬP

Trong đời sống đan tu, bản THỐI LỆ có một tầm quan trọng và sự cần thiết đặc biệt. Vì thế, ngay thời khai nguyên Xi-tô, sau Tu Luật Thánh Phụ Biển Đức, Hiến Chương Bác Ái (Charta Caritatis), Quy Chế (Statuta), còn có những Thối lệ để hướng dẫn sinh hoạt cộng đoàn.

Như vậy, Truyền Thống Xi-tô ngay từ ban đầu đã đánh giá cao và phổ biến Thối lệ ấy trong các cộng đoàn Dòng Xi-tô chúng ta. Ngày nay, với khoản Giáo Luật 587, Giáo Hội cũng quy định chung cho mọi Dòng trên thế giới: Cần có hai thứ luật song song, đó là luật nền tảng và thối lệ. Luật nền tảng gồm “*NHỮNG QUY TẮC xác định việc quản trị Hội Dòng*”. Luật nền tảng này, một khi đã được Tòa Thánh châu phê, không thể tự tiện thay đổi. Bên cạnh đó, bản Thối lệ gồm “*những quy định cụ thể, do thẩm quyền Hội Dòng đề ra, có thể tùy nghi duyệt lại và thích ứng với những đòi hỏi của địa phương và thời thế*”.

Hội Dòng Xi-Tô Thánh Gia trước đây đã có một bản Thối lệ, bên cạnh Tu Luật và Hiến Pháp. Các bản văn ấy là “*Kim Chi Nam*” hướng dẫn đời đan tu Xi-tô chúng ta trên ba phần tư thế kỷ. Nhưng rồi, cùng với Giáo Hội, dưới sự thúc đẩy của Chúa Thánh Thần, Đáng được coi như là hồn sống và tác nhân đổi mới của Giáo Hội (x.GH 7), Hội Dòng chúng ta đã hưởng ứng việc canh tân do Công đồng Vatican II đề ra: “*Phải duyệt lại cho thích hợp các Hiến chương, các sách “Kim Chi Nam”, các sách Thối Lệ, các sách Kinh, các Nghi Thức và các sách luật tương tự. Phải loại bỏ những quy luật lỗi thời để thích nghi với các văn kiện của Thánh Công Đồng này*” (DT 3).

Tổng hội Hội Dòng, qua hai khóa 1970 và 1972, đã hoàn tất việc tu chỉnh và thích nghi Hiến Pháp. Từ năm 1971, một dự án duyệt bản Thối lệ đã được đưa ra, nhưng dự án ấy chỉ

có thể bắt đầu vào trung tuần tháng 6 năm 1992. Sau gần hai năm làm việc, Ban Thối lệ đã đạt được một số kết quả. Tổng hội năm 1994 chấp thuận và cho thử nghiệm. Tổng hội năm 2001 lại yêu cầu sửa đổi và thích nghi. Từ ngày đó đến nay, Ban Thối lệ tiếp tục làm việc và kết quả sẽ được trình bày trong tập sách này.

Quy tắc hướng dẫn việc soạn thảo Bản Thối lệ mới của Hội Dòng cũng là những quy tắc chung do Công đồng Vatican II ấn định:

- 1- *“Phải trở về nguồn”*: Đòi tu khác nào dòng suối chảy dài từ cổ chí kim. Vì thế, khi *“gạn đục khơi trong”*, chúng ta không thể tách đời tu ra khỏi nguồn. Nguồn của đời tu trước hết, chính là cuộc đời của Đức Kitô (x.DT 2a), thứ đến là tinh thần Đáng Sáng Lập và di sản thiêng liêng do truyền thống lành mạnh để lại (x.DT 2b).
- 2- Phải đón nhận sáng kiến và đề nghị của Giáo Hội trong lãnh vực Thánh Kinh, Phụng vụ, Đại kết, Truyền giáo và Xã hội (x.DT 2c).
- 3- Phải tìm hiểu hiện trạng con người, thời thế và nhu cầu của Giáo Hội, làm sao để một khi biết khôn ngoan nhận ra những hoàn cảnh thế giới ngày nay trong ánh sáng đức tin, và việc nung nấu nhiệt tâm truyền giáo, tu sĩ có thể nâng đỡ con người cách hữu hiệu (x.DT 2d).
- 4- Phải dành ưu tiên cho việc canh tân về tu đức, vì đó là yếu tố bao giờ cũng giữ địa vị then chốt, ngay cả khi phải xúc tiến những hoạt động bên ngoài (x.DT 7).
- 5- Mặc dù phải duy trì tính chất riêng biệt của mỗi Dòng, nhưng phải liệu sao để cách sống, cách cầu nguyện và các hoạt động của Hội Dòng thích ứng với hiện trạng thể lý và tâm lý của các tu sĩ, với những nhu cầu tông đồ, với những đòi hỏi của văn hóa, với những hoàn cảnh xã

hội và kinh tế khắp nơi, nhất là trong các xứ truyền giáo (x.DT 3).

6- Phải đặt hy vọng canh tân vào việc gia tăng sự cần mẫn giữ Luật và Hiến Chương hơn là làm thêm luật mới (x.DT 4).

7- *“Cần thiết hợp nhất hai yếu tố thiêng liêng và pháp lý để bảo đảm một cơ sở vững chắc cho những pháp điểm (code) để nền tảng của Tu Luật thấm nhuần các khoản luật bằng một tinh thần chân chính, và biến nó thành một luật sống. Bởi vậy, phải tránh thảo định một bản văn hoặc chỉ có tính cách pháp lý, hoặc chỉ thuần khuyến khích”* (E.S. 13).

Trong khi soạn thảo Bản Thói lệ, Ban Thói lệ đã cố gắng đáp ứng tới đa những đòi hỏi của Công đồng Vatican II, đồng thời nhằm mục đích huấn luyện đan tu.

Vai trò giáo dục của Bản Thói lệ mang tính cách toàn diện và trường kỳ. Chính Thánh Phụ Biển Đức đã thiết tha kêu mời: *“Hãy chuẩn bị tâm hồn và thể xác để phấn đấu mà tuân giữ giới răn”* (TL, Lời mở). Giới răn nào, nếu không phải là giới răn yêu thương đối với Thiên Chúa và đối với tha nhân?

Đối với Thiên Chúa, đan sĩ phải là con người thờ phượng trong Thần Khí và Sự Thật (x.Ga 4,23). Thần Khí đổ đầy lòng mến vào tâm hồn để rồi đan sĩ huy động cả xác lẫn hồn mà diễn tả tâm tình thờ lạy, ca ngợi và cảm tạ. Sự huy động toàn diện này được Tu Luật Thánh Phụ Biển Đức đặc biệt nhấn mạnh với kiểu nói: *“mens concordet voci nostrae”* tâm trí hòa hợp với lời đọc.

Đối với tha nhân, nhất là đối với anh em trong cộng đoàn, Thói lệ giúp đan sĩ tạo bầu khí bình an và huynh đệ, nhờ những ngôn từ và cử chỉ lịch sự thanh cao đậm tình bác ái.

Ngoài ra, Thói lệ còn mang lại cho đời đan tu một vẻ đẹp thánh thiện, khi các giờ kinh nguyện được cử hành trang nghiêm, sốt sắng và nhịp nhàng; hay khi cuộc sống được diễn ra trong trật tự, khả dĩ tạo nên sự bình an đặc thù của con cái Thánh Phụ Biển Đức (x.TL 63; 71; 72). Đó chính là hấp lực của đời đan tu vì qua đó mọi người nhận ra thế nào là những người “*chỉ có một lòng, một linh hồn*” (Cv 4,32).

Dĩ nhiên, để đời đan tu mang tính thuyết phục đối với mọi người, Bản Thói lệ phải có khả năng tạo nên nếp sống trưởng thành, hợp tâm lý con người, thánh thiện và hữu hiệu:

“TRƯỜNG THÀNH”: Nghĩa là các quy định của Thói lệ cần được tuân giữ một cách ý thức và với lòng mến, chứ không máy móc và hình thức.

“HỢP TÂM LÝ CON NGƯỜI”: Con người là một tinh thần nhập thể, gắn chặt với lịch sử và môi trường sống. Do đó, cần thích ứng các thói lệ thế nào để vừa duy trì những nét cốt yếu của đời đan tu, vừa thích ứng với phong tục và dân trí địa phương, Cha Tô phụ Hội Dòng đã đi bước đầu trong vấn đề này.

“THÁNH THIỆN”: Đích điểm của đời tu là Thiên Chúa, Đáng vô cùng thánh thiện. Vì thế, các phương tiện dẫn tới Người, trong đó có các thói lệ cũng mang tính thánh thiện.

“HỮU HIỆU”: Một khi hội đủ những đặc tính trên, đương nhiên Thói lệ được coi như một phương thế giáo dục hữu hiệu cho đời đan tu trong Hội Dòng.

Ước mong mọi thành phần trong Hội Dòng hân hoan đón nhận Bản Thói lệ, cùng với Tu Luật và Hiến Pháp và đưa ra thực hành để tạo nên một nếp sống thánh thiện, an bình và huynh đệ cho các cộng đoàn Hội Dòng chúng ta.

## PHẦN I

# CÁC TRÁCH VỤ TRONG CỘNG ĐOÀN

*“Trong Hội Thánh, Thần Khí tỏ mình ra nơi mỗi người một cách,  
là vì lợi ích chung”.*

(1Cr 12,7)

## I. VIỆN PHỤ – VIỆN TRƯỞNG

### 1. CHỨC VỤ VIỆN PHỤ



- 1 Viện phụ là đại diện Chúa Kitô, ngài điều khiển gia đình đan viện như một người cha. Với chức vụ ấy, ngài đôn đốc mọi thành phần nên thánh, bằng việc hân hoan giữ luật, trung thành với lời khẩn, chu toàn bổn phận và thi đua sống bác ái (x.HP 4-5).
- 2 Theo tinh thần Tu Luật Thánh Phụ Biển Đức (x.TL 65), để bảo đảm bình an và tình bác ái trong đan viện, Viện phụ có toàn quyền tổ chức quản trị đan viện của mình. Ngài có thể chia sẻ trách nhiệm cho những thành viên khác trong cộng đoàn.
- 3 Theo tinh thần Công đồng Vatican II (x.DT 14), Viện phụ sẵn sàng lắng nghe anh em và tạo điều kiện thuận lợi để mọi người có cơ hội tham gia tích cực vào việc xây dựng cộng đoàn.

## **2. BẦU VIỆN PHỤ (x.HP 6-7)**

- 4 *“Cuộc bầu cử phải được tổ chức sớm nhất là 15 ngày và chậm nhất là 3 tháng kể từ khi hết ngăn trở”* (HP 18). Phải triệu tập mọi đan sĩ có quyền bầu cử theo quy định của Hiến Pháp. Ai vắng mặt không được bỏ phiếu bằng thư hay đại diện, cũng không được ủy quyền (x.GL 166-167).
- 5 Trước ngày bầu cử, vị chủ tọa cuộc bầu cử cho đọc Tu Luật chương 64, Hiến Pháp số 6-7 và Thói Lề phần liên quan đến việc bầu cử. Ngài giải thích và hướng dẫn anh em về những điều cần thiết để việc bầu cử được diễn ra tốt đẹp, hợp Giáo Luật.
- 6 Chính ngày bầu cử, toàn thể cộng đoàn, đặc biệt các cử tri tham dự Thánh Lễ Kính Chúa Thánh Thần cầu cho việc bầu cử Bề trên được kết quả tốt đẹp.
- 7 Nghi trường dọn ở phòng hội một bàn với đầy đủ giấy bút, chung quanh bàn này, đặt ghế cho các vị kiểm phiếu

và thư ký ngồi. Trên một bàn khác giữa phòng hội, đặt sách Tin Mừng và thùng phiếu.

- 8 Tới giờ đã định, các cử tri họp tại phòng hội. Chủ tọa cho đọc danh sách cử tri, ai nghe tên mình thì đứng lên, cúi đầu, rồi ngồi xuống. Sau đó, mọi người hướng về Thánh Giá, hát Kinh Chúa Thánh Thần, vị chủ tọa đọc Lời Nguyện, rồi ngài đề cử thư ký và hai vị kiểm phiếu cho việc bầu cử. Vị Chủ tọa, thư ký, hai vị kiểm phiếu và các cử tri giơ tay thề trước Phúc Âm, Chủ tọa cho phát phiếu đến các cử tri. Một trong hai vị kiểm phiếu mở nắp thùng phiếu, lật ngược xuống để cho mọi người thấy thùng rỗng, rồi đậy nắp lại.

Mỗi cử tri viết tên người mình muốn chọn lên lá phiếu theo mẫu in sẵn sau đây: ***Nhân danh Cha, và Con và Thánh Thần, tôi chọn cha... làm Viện phụ (hoặc Viện trưởng) đan viện chúng tôi***". Viết xong, gấp phiếu lại và bỏ vào thùng phiếu.

- 9 Nếu có cử tri đang nằm ở phòng bệnh thì thư ký và các vị kiểm phiếu đi nhận phiếu của người ấy.
- 10 Việc kiểm phiếu được tiến hành ngay (x.GL 173,2). Một vị kiểm phiếu mở thùng phiếu, vị kiểm phiếu kia đếm phiếu. Nếu nhận thấy số phiếu vượt quá số cử tri, thì thông báo cho vị chủ tọa để ngài tuyên bố cuộc bỏ phiếu bất thành. Nếu số phiếu hợp lệ (bằng hay ít hơn số cử tri) thì một vị kiểm phiếu rút ra từng phiếu và trao cho vị kiểm phiếu kia. Vị này xướng tên cho một người khác ghi trên bảng.
- 11 Khi vị nào đã đủ số phiếu đắc cử, vị chủ tọa sẽ hỏi ngài có chấp nhận chức vụ Bề trên không? Nếu ngài chấp nhận thì vị chủ tọa sẽ phê nhận kết quả cuộc bầu cử, trừ

trường hợp bầu Viện phụ Hội trưởng (x.HP 43) và cho kéo chuông báo tin có Bề trên mới.

- 12 Khi nghe chuông, toàn thể cộng đoàn hội lại ở phòng bỏ phiếu; nhỏ trước lớn sau, rước Bề trên mới vào nhà nguyện. Vị chủ tọa mời ngài đến trước cung thánh. Vị chủ tọa ngồi giữa cung thánh. Bề trên mới tuyên xưng đức tin. Sau đó, vị chủ tọa mời ngài lên ghế đặt trên cung thánh để tất cả các tu sĩ đến đặt tay trong tay Bề trên mới hứa vâng phục theo công thức sau:

Đan sĩ đọc: ***“Thưa Cha, con hứa vâng phục cha theo Tu Luật Thánh Phụ Biển Đức và theo Hiến Pháp Hội Dòng Xi-tô Thánh Gia cho đến trọn đời”***.

Tu sĩ khấn tạm đọc: ***“Thưa Cha, con hứa vâng phục cha theo Tu luật Thánh Phụ Biển Đức và theo Hiến Pháp Hội Dòng Xi-tô Thánh Gia”***.

Sau đó, Bề trên áp má trao bình an và nói: ***“Xin Thiên Chúa ban cho con sự sống đời đời”***.

Khấn sinh: ***“Amen”***.

Xong các nghi thức trên, vị chủ tọa xướng Thánh Ca Tạ Ôn rồi đọc lời cầu nguyện cho Bề trên mới (Nghi thức Hội Dòng tr.57- 60).

- 13 Thư ký phải làm biên bản về cuộc bầu cử và việc nhận chức của Bề trên mới. Biên bản này phải có chữ ký của vị chủ tọa và thư ký.
- 14 Khi vì lý do riêng, người đắc cử cần có thời gian suy nghĩ nên chưa nhận chức, ngài chưa thi hành quyền tài phán nào và vẫn giữ vị trí mình trong cộng đoàn (x.GL 177,1).

### **3. THỈNH CỬ**

15 Khi Bề trên mãn nhiệm đã quá tuổi Luật định (tức 70 tuổi trọn), cộng đoàn có thể sử dụng quyền thỉnh cử. Tuy nhiên, chỉ thỉnh cử một lần, nhiệm kỳ thỉnh cử không quá 5 năm, tức 75 tuổi trọn. (x.Quyết nghị của Tổng Hội năm 2001).

#### **4. NGHĨA VỤ ANH EM ĐỐI VỚI VIỆN PHỤ**

16 Anh em hãy yêu mến, tôn kính và tuân phục Viện phụ vì ngài là đại diện Chúa Kitô.

17 Khi Viện phụ đi qua, anh em cúi đầu chào kính, trừ trường hợp trong nhà nguyện. Trong các giờ hội chung, khi Viện phụ ra hoặc vào, cộng đoàn đứng dậy và chỉ ngồi khi ngài ngồi hoặc ngài ra hiệu, trừ lúc cộng đoàn đang dùng bữa hay đọc sách thiêng liêng.

18 Khi Viện phụ vắng nhà, anh em cũng tôn kính vị đại diện ngài như thế.

19 Khi xin Viện phụ ban phép lành, anh em cúi mình và làm Dấu Thánh Giá. Khi đến gặp Viện phụ, anh em hãy thưa trình lễ độ.

20 Điều gì Bề trên chính không cho, anh em không được xin Bề trên khác.

21 Trong các giờ sinh hoạt chung, ai cần ra ngoài, hãy đến cúi đầu xin phép Viện phụ hay vị chủ tọa, trừ những ai có phận sự phục vụ cộng đoàn lúc đó.

#### **5. VIỆN PHỤ – VIỆN TRƯỞNG MÃN NHIỆM**

22 Viện phụ hay Viện trưởng mãn nhiệm được tự do chọn ở bất cứ nhà nào trong Hội Dòng, miễn là Bề trên và Hội đồng Đan viện nhà ấy đồng ý (x.HP 14).

Nếu là Viện phụ, ngài có thể đứng sau Viện phụ hay Viện trưởng tại chức.

Khi có nhiều Viện phụ mãn nhiệm, thứ tự được xếp theo ngày mặc áo dòng.

- 23 Anh em hãy tôn kính Viện phụ hay Viện trưởng mãn nhiệm xứng cương vị và công đức của các ngài.

Khi Bề trên đi vắng, nếu vị mãn nhiệm là Viện phụ, ngài ban phép lành và cất xướng những gì Bề trên vẫn thường làm trong giờ phụng vụ (x.HP 19; TL 27).

- 24 Khi Viện phụ qua đời, Viện phó đưa tin cho Viện phụ Hội trưởng và Bề trên Nhà Mẹ. Ngài cẩn thận niêm phong các giấy tờ của Bề trên. Không ai được tiêu hủy, sửa chữa hay làm thất lạc các tài liệu ấy (x.GL 428,2).

- 25 Trong thời gian quyền tạm, nếu không được Bề trên Nhà Mẹ đồng ý thì Viện phó không được thay đổi công tác nào trong cộng đoàn (x.GL 428,1).

## **II. VIỆN PHÓ**

- 26 Viện phụ chọn một đan sĩ trong cộng đoàn làm Viện phó để chia sẻ trách nhiệm với ngài.

- 27 Khi Viện phụ vắng nhà, Viện phó thay ngài điều hành mọi công việc trong đan viện, nhưng không thay đổi những gì Viện phụ đã qui định trong trật tự và sinh hoạt của cộng đoàn. Những nổ quan trọng thì ngài phải lãnh ý của Viện phụ (x.HP 19).

## **III. TẬP SƯ.**

- 28 Bề trên đặt một vị linh mục có khả năng làm Tập sư để điều khiển Tập viện.

- 29 Tập sư phải có ít nhất 30 tuổi, khẩn dòng được 10 năm và có khả năng hướng dẫn các linh hồn (x.HP 74).

- 30 Theo chỉ thị của Hội Thánh, ngoài những hiểu biết về Giáo lý và về chuyên môn, Tập sự còn phải có những đức tính như: Khả năng trực giác và cởi mở; có những kinh nghiệm sâu xa về đời cầu nguyện; yêu mến và am hiểu Phụng vụ; chăm chú lắng nghe và nghiền ngẫm Lời Chúa; ân cần săn sóc mỗi phần tử trong Tập viện (x.CKCN 20; TL 58; GL 652,4).
- 31 *“Tập sự và các vị phụ tá có trách nhiệm trách nhiệm và nhận định ơn gọi của tập sinh, rèn luyện dần dần để họ sống trọn lành theo bản chất của Hội Dòng”* (GL 652,1). Nhiệm vụ này đòi hỏi các ngài phải thanh thản trong tâm hồn, thái độ sẵn sàng, nhẫn nại, hiểu biết và yêu mến chân thành đối với những người các ngài có trách nhiệm giáo dục, nên các ngài phải được chuẩn miễn các nhiệm vụ khác cản trở công việc huấn luyện của các ngài (x.GL 651,3; HL 3; 52).

#### IV. QUẢN LÝ

- 32 Bề trên đặt một đan sĩ có lòng kính sợ Chúa, có khả năng phục vụ anh em làm Quản lý đan viện. Quản lý phải khôn ngoan, khiêm tốn, tế nhị, vui tươi và quảng đại trong cách đối xử với anh em.
- 33 Quản lý cộng tác với Bề trên để lên kế hoạch về kinh tế của cộng đoàn.
- 34 Theo lệnh Bề trên, Quản lý cung cấp những nhu yếu phẩm cho anh em, phân công tác thường nhật, săn sóc anh em đau ốm, già yếu, gia nhân và những người nghèo khi họ cần đến sự giúp đỡ của đan viện (x.TL 31).
- 35 Quản lý quy định thời gian cấp phát đồ dùng cho anh em. Quản lý cần có sổ thu nhập và cấp phát các đồ dùng ấy.

- 36 Quản lý phải có sổ chi thu và trình Bề trên ít là mỗi quý một lần. Ngoài ra, hằng năm Quản lý báo cáo tình hình kinh tế của cộng đoàn cho Hội Đồng Đan Viện.

## V. THỦ QUỸ

- 37 Bề trên chọn một đan sĩ chín chắn khôn ngoan làm Thủ quỹ đan viện. Thủ quỹ có nhiệm vụ thu, phát tiền bạc theo lệnh Bề trên.
- 38 Việc thu phát phải có sổ sách rõ ràng và báo cáo thường xuyên với Bề trên.

## VI. THƯ KÝ

- 39 Bề trên chọn một đan sĩ làm Thư ký. Thư ký phải khiêm tốn và cẩn mật chu toàn mọi việc theo chỉ thị của Bề trên. Thư ký làm việc tại văn phòng riêng và có nhiệm vụ bảo quản văn khố của đan viện.
- 40 Thư ký ghi biên bản các buổi họp quan trọng trong cộng đoàn và soạn thảo các văn thư theo chỉ thị của Bề trên. Những văn thư quan trọng cần giữ lại bản lưu trong văn khố. Thư ký làm một sổ ghi lý lịch anh em trong cộng đoàn.
- 41 Khi có anh em khẩn trọng, xuất dòng hoặc thụ phong linh mục, Thư ký báo tin cho cha xứ nơi anh em ấy chịu Phép Rửa Tội và gia đình.
- Khi có anh em qua đời, Thư ký thông báo cho cha xứ nơi anh em lãnh Phép Rửa Tội cũng như cho thân nhân và các cộng đoàn trong toàn Dòng.

## VII. CHẤP HIỆU

- 42 Để mọi sự được chu toàn đúng giờ đã định, Bề trên đặt một anh em làm chấp hiệu báo hiệu các giờ sinh hoạt của cộng đoàn (x. TL 47).
- 43 Mỗi giờ kinh được báo hiệu hai lần, trừ khi trước đó đã có một sinh hoạt đạo đức khác. Riêng giờ Kinh Chiều được báo hiệu lần thứ nhất trước 30 phút.
- Khi báo hiệu sai, thầy phải thú lỗi và làm việc đền tội như sau: Khi giờ kinh bắt đầu, thầy ra trước cung thánh, bái bàn thờ, đứng đọc một Kinh Lạy Cha, cúi bái và về chỗ.
- 44 Về thời khắc biểu, Bề trên tùy nghi xếp đặt cho phù hợp với hoàn cảnh của Đan viện theo cơ cấu truyền thống đan tu.



## PHẦN II

# TỔNG HỘI VÀ TUẦN VIẾNG

*“Anh em hãy thiết tha duy trì sự hiệp nhất mà Thần Khí đem lại bằng cách ăn ở thuận hòa gắn bó với nhau” (Ep 4,3)*

### **I. TỔNG HỘI** (x.HP 53-58)

45 Tổng hội là cơ quan trung ương, đối thoại huynh đệ, lập pháp, tư pháp, có quyền tối cao trong Hội Dòng.

Thành phần Tổng hội gồm các Viện phụ và các Bề trên thượng đang tại chức và đại diện của các cộng đoàn (x.HP 53).

Tổng hội nhóm họp hai năm một lần tính từ thời gian kết thúc Tổng hội trước.

- 46 Trong thời gian họp Tổng hội, mọi thành phần trong Hội Dòng hãy hy sinh cầu nguyện cho Tổng hội được kết quả tốt đẹp.

Chính ngày khai mạc Tổng hội, các cộng đoàn trong Hội Dòng cử hành Thánh lễ kính Chúa Thánh Thần để cầu cho Tổng hội.

- 47 Trong ngày khai mạc, các thành viên Tổng hội tham dự Thánh lễ kính Chúa Thánh Thần và hồi tâm chừng nửa giờ trước khi khai mạc.

- 48 Quy chế điều hành Tổng hội (x. Tổng hội 1991):

- 1) Tổng hội được tổ chức và điều hành với Quy chế do Tổng hội đề ra (x. HP 58).
  - 2) Viện phụ Hội trưởng triệu tập và chủ tọa Tổng hội (x. HP 44,1). Chương trình nghị sự do Viện phụ Hội trưởng và Hội đồng Quản trị Hội Dòng soạn thảo.
  - 3) Thứ tự trong Tổng hội được quy định như sau:
    - Viện phụ Hội trưởng.
    - Các Viện phụ và các Viện trưởng Nhà Tự Trị theo thứ tự ngày thành lập.
    - Các đại diện theo thứ tự ngày mặc áo dòng.
  - 4) Sau diễn từ khai mạc của Viện phụ Hội trưởng, Tổng hội tiến hành bầu cử:
    - Hai hướng dẫn viên điều hành và linh hoạt các cuộc thảo luận trong Tổng hội.
    - Hai thư ký làm biên bản về diễn tiến của Tổng hội.
- Việc bầu các vị này chỉ cần số phiếu quá bán.

- 5) Viện phụ Hội trưởng báo cáo về tình hình chung của Hội Dòng; các Bề trên thượng của các đan viện tự trị báo cáo về các cộng đoàn của mình theo các mục: Nhân sự, tình trạng tinh thần và vật chất.
- 6) Tổng hội bàn luận về các điều đã ghi trong chương trình nghị sự và các vấn đề khác được đề ra với sự thỏa thuận của đa số quá bán.
- 7) Việc bỏ phiếu được quy định như sau:
  - Bỏ phiếu sơ khởi có thể bằng cách ỦNG THUẬN (placet); KHÔNG ỦNG THUẬN (non placet); ỦNG THUẬN CÓ KÈM ĐỀ NGHỊ (placet iuxta modum).
  - Khi cần phải quyết định những vấn đề liên quan đến việc tu chính Hiến Pháp Hội Dòng, cần phải có hai phần ba số phiếu của Tổng hội để được đệ trình Tòa Thánh. Nếu không thì vấn đề cần được trao đổi lại và chờ được chín mùi.
  - Hai hướng dẫn viên điều hành cùng ban thư ký kiểm phiếu và tuyên bố kết quả.
- 8) Sau các cuộc bàn luận, Viện phụ Hội trưởng tham khảo ban cố vấn soạn thảo Bản Tổng kết để Tổng hội duyệt xét biểu quyết thành Bản Quyết nghị. Bản Quyết nghị này phải được Viện phụ Hội trưởng thay mặt Tổng hội ký nhận và cần được công bố cho các cộng đoàn trong Hội Dòng để thi hành.
- 9) Quyết Nghị của Tổng hội được các Bề trên trình bày, giải thích cho anh em và được lưu trữ trong văn khố của đan viện. Trong những dịp thuận tiện, Bề trên nên cho đọc Bản Quyết Nghị này trong cộng đoàn.
- 10) Tổng hội kết thúc bằng Thánh Ca Tạ Ơn (Te Deum).

## **II. TUẦN VIẾNG (x.HP 59-66)**

- 49 Tuần viếng nhằm chấn chỉnh và phát triển đan viện, thắt chặt mối dây hiệp thông giữa mọi phần tử trong cộng đoàn và giữa các cộng đoàn trong Hội Dòng .
- 50 Tám ngày trước cuộc Tuần viếng, Bề trên thông báo cho anh em và cho đọc những phần liên quan đến Tuần viếng trong Hiến Pháp (59-66) và trong Thói lệ (48-53).
- 51 Đến giờ khai mạc, cộng đoàn họp chung, hát Kinh Chúa Thánh Thần cầu cho việc Tuần viếng được kết quả tốt đẹp. Khi cuộc Tuần viếng chính thức bắt đầu, chỉ anh em khấn sinh có lời khấn Bền đỗ ở lại, còn các anh em chưa có lời khấn hay chưa có lời khấn Bền đỗ ra khỏi phòng hội. Vị Tuần viếng ngồi chỗ nhất, Bề trên nhà ngồi bên phải.
- Nếu Vị Tuần viếng là người được ủy nhiệm thì trước hết ngài phải đọc Tờ Ủy Quyền. Sau đó, Ca trưởng đọc Bản Quy Chế Tuần Viếng. Nếu Bề trên Cả tuần viếng thì đọc Chương II của Hiến Chương Bác Ai và Hiến Pháp Toàn Dòng Xi-tô số 84 và cho đọc lại Bản Tuần viếng lần trước để suy xét và đối chiếu.
- 52 Bề trên trao danh sách cộng đoàn cho Vị Tuần viếng. Vị Tuần viếng chỉ định giờ để mỗi tu sĩ gặp riêng ngài và nếu muốn, ngài có thể gặp riêng các tập sinh và thỉnh sinh.
- 53 Vị Tuần viếng đi thăm các cơ sở của đan viện và xem sổ chi tiêu. Ngài soạn thảo Bản Tuần Viếng và trao đổi với Bề trên Nhà trước khi công bố.
- 54 Vào giờ kết thúc, Vị Tuần viếng hội chung cộng đoàn, công bố kết quả Tuần viếng. Sau đó, ngài có thể gặp

từng thành phần của cộng đoàn tùy theo ngài xét là thích hợp. Cuối cùng mọi người vào nhà nguyện hát Thánh Ca Tạ Ơn và lãnh Ơn Toàn Xá theo Nghi thức Hội Dòng (tr.79 - 81).

### PHẦN III

# CÁC GIAI ĐOẠN

# HUẤN LUYỆN

*“Cho đến khi tất cả chúng ta đạt tới sự hiệp nhất trong đức tin và trong sự nhận biết Con Thiên Chúa, tới tình trạng con người trưởng thành, tới tâm vóc viên mãn của Đức Kitô” (Ep 4,13).*

## I. THỈNH TU

- 55 Khi một ứng sinh đến tìm hiểu ơn gọi, đan viện ân cần đón tiếp và cho ở nhà khách ít lâu để hồi tâm.
- 56 Trong thời gian ấy, ứng sinh sẽ được Tập sự hướng dẫn trong việc tìm hiểu ơn gọi, dựa trên những tiêu chuẩn đã

- được ghi trong Tu Luật hay trong Hiến Pháp Hội Dòng (x.TL 58; HP 68-69).
- 57 Ứng sinh hãy xuất trình các hồ sơ cá nhân cần thiết như: Thư giới thiệu của cha xứ, Chứng thư Rửa Tội và Thêm Sức, Đơn xin nhập tu. Ngoài ra, nếu trước đó, ứng sinh đã ở trong một tu viện hay chủng viện nào, còn phải có giấy giới thiệu của Bề trên nơi đó và những hồ sơ liên hệ.
  - 58 Tập sự cần lưu tâm các khoản Giáo Luật liên quan đến điều kiện nhập tu (x.GL 642-643). Ngài phải loại bỏ những người không có đủ sức khỏe tâm thần và thể xác để giữ luật chung (x.HP 69,2).
  - 59 Nếu nhận thấy ứng sinh có khả năng đáp ứng ơn gọi đan tu, Tập sự sẽ đưa ứng sinh vào Tập viện để tiếp tục huấn luyện về đời sống đan tu.
  - 60 Trong giờ hội chung gần nhất, Tập sự giới thiệu ứng sinh với Bề trên và toàn thể cộng đoàn. Cộng đoàn bày tỏ sự niềm nở và giúp đỡ ứng sinh vượt qua mọi ưu tư và sợ sệt lúc ban đầu.
  - 61 Ứng sinh được chính thức nhận vào bậc thính tu theo nghi thức của Hội Dòng (tr.8-10) và được gọi là thính sinh.
  - 62 Mục đích của giai đoạn thính tu không những để nhận xét khả năng sống ơn gọi của ứng sinh, mà còn nhằm bổ túc giáo lý và văn hóa, đồng thời chuyển hướng dần từ nếp sống ngoài đời vào nếp sống đặc biệt của Tập viện (x.CTHL 11,1).
  - 63 Để được nhận vào bậc thính tu, ứng sinh phải hội đủ những điều kiện sau đây:

- Phải đạt tới mức trưởng thành nhân bản và Kitô giáo (x.HL 43c).
- Đã học xong chương trình văn hóa phổ thông. Tuy nhiên, Bề trên cũng có thể chuẩn chức cho một vài trường hợp đặc biệt, miễn là họ có triển vọng trở thành những đan sĩ quân bình và thánh thiện (x.Quyết Nghị của Tổng hội Hội Dòng năm 1993; HL 43d).
- Quân bình về tình cảm và phái tính, nghĩa là có khả năng chấp nhận người khác, dù nam hay nữ, mà vẫn tôn trọng sự khác biệt của họ (x.HL 43d).

64 Bề trên chỉ định một hay nhiều đan sĩ có khả năng cần thiết cộng tác với Tập sư trong việc hướng dẫn các thỉnh sinh (x.HL 44d). Thời gian thỉnh tu ít nhất là sáu tháng, khi có lý do chính đáng và sau khi hỏi ý kiến Hội đồng Đan viện, Bề trên có thể kéo dài hay rút ngắn thời hạn thỉnh tu, tuy nhiên không dưới ba tháng hoặc trên hai mươi bốn tháng (x.HP 70).

## II. TẬP TU

65 Khóa tập là thời kỳ truyền thụ cho tập sinh những điều thiết yếu của đời đan tu và giúp họ thực tập các Lời Khuyên Phúc Âm theo tôn chỉ của Hội Dòng. Họ phải được rèn luyện lòng trí theo tinh thần của Dòng, đồng thời trải nghiệm về ý hướng và khả năng (x.HP 73; GL 646).

66 Trước khi thỉnh sinh lãnh áo dòng, Tập sư cho Bề trên biết về tình trạng ơn gọi của thỉnh sinh.

- Thông báo cho cộng đoàn biết ít là trước một tháng, để anh em kịp thời góp ý xây dựng với Bề trên hay với Tập sư.
- Giúp Thỉnh sinh tĩnh tâm đủ 8 ngày.



- Lễ nghi mặc áo Dòng theo Nghi thức của Hội Dòng (tr.11-13).
- 67 Thỉnh sinh chọn một vị thánh để làm Đấng bảo trợ và noi gương. Tên vị thánh bổn mạng hoặc để nguyên như trong bản văn chính thức của Giáo Hội hoặc phiên âm thế nào để khi nghe qua, người ta còn nhận ra được vị thánh đó (x.Tổng hội 1993).
- Khi ký tên: Trước hết ghi Thánh Danh Maria để ký thác đời mình cho Đức Mẹ; tiếp đến tên vị thánh và họ tên mình; có thể ghi thêm dấu hiệu riêng của Dòng; Vd: F.M (Fratr Maria) Michael Trần Văn Biện O.Cist.
- Khi lãnh áo dòng, anh em được gọi là tập sinh.
- 68 Khóa tập trong Hội Dòng được chia làm hai năm: Năm tập theo Giáo Luật và năm tập theo Hiến Pháp Hội Dòng. Trong năm tập theo Giáo Luật (Tập I), tập sinh tạm ngưng các liên hệ xã hội qua thư từ, tiếp khách, các phương tiện thông tin, các môn học tổng quát để chỉ chuyên chú vào các môn học đào tạo đời đan tu. Còn năm tập theo Hiến Pháp (Tập II), tập sinh vẫn tiếp tục việc huấn luyện ở Tập viện theo chương trình của Ban Huấn luyện đan tu của Hội Dòng (x.HP 81; GL 652,5).
- 69 Chương trình huấn luyện tập sinh gồm các môn đã được đề ra trong Giáo Luật (x.GL 652,2) và theo sự phân bố của Ban huấn luyện Hội Dòng.
- 70 Ý thức tầm quan trọng của việc đồng hành, tập sinh hãy thường xuyên gặp gỡ Tập sư để được hướng dẫn về đời sống nội tâm và ơn gọi (x.GL 652,3; HP 53).
- 71 Kết thúc năm tập theo Giáo Luật, tập sinh phải xác định lại ý chí tận hiến trước Bề trên và cộng đoàn theo Nghi thức Hội Dòng (x.TL 58).

- 72 Ba tháng trước khi khẩn, Tập sự thông báo cho cộng đoàn biết để góp ý xây dựng. Việc bỏ phiếu chấp thuận cho khẩn thuộc thẩm quyền của Hội đồng Đan viện (x.HP 24,1; 82).
- 73 Trước ngày khẩn, tập sinh phải làm tờ nhượng quyền quản lý tài sản riêng (x.GL 668; HP 83).
- 74 Mãn khóa tập, tập sinh tuyên khẩn tạm. Khi có lý do, Bề trên có thể gia hạn, nhưng không quá 6 tháng (x.GL 653,2).
- 75 Trường hợp nguy tử, nếu tập sinh muốn khẩn khẩn cấp thì đọc: “*Thưa cha, con hứa vâng phục cha theo Tu Luật Thánh Phụ Biển Đức*”. Sau đó, nếu bình phục, lời khẩn đó không còn giá trị. Thầy lại mặc áo tập sinh và tiếp tục chương trình huấn luyện bình thường cho đến ngày khẩn tạm.

### III. KHẨN TẠM

- 76 Để việc khẩn tạm hữu hiệu, phải hội đủ các điều kiện:
- Đủ 20 tuổi trọn.
  - Đã tập hữu hiệu.
  - Đã được chấp nhận theo Luật.
  - Không bị ép buộc, lừa gạt hay vì sợ hãi cách trầm trọng.
  - Đọc công khai lời tuyên khẩn.
  - Được Bề Trên hợp pháp, hoặc do vị ngài ủy quyền nhận lời khẩn.
- 77 Tuần tĩnh tâm chuẩn bị khẩn là 10 ngày.  
Tập sinh viết Bản Tuyên Khẩn theo mẫu chung của Hội Dòng (x.HP 85,2)
- 78 Lễ nghi khẩn tạm được cử thành theo Nghi thức của Hội Dòng (tr.15-20). Anh em khẩn tạm được gọi là tu sĩ.

- 79 Anh em khẩn tạm vẫn tiếp tục được huấn luyện về đời sống đan tu.
- 80 Trong suốt thời gian huấn luyện, không nên trao cho thầy những chức vụ hay công tác nào cản trở việc huấn luyện (x.GL 660,2; HP 88).
- 81 Trong chương trình học, phải ưu tiên cho môn Triết học, Thần học, Thánh Kinh, Tu đức, đặc biệt những môn học liên quan đến đời sống đan tu (x.DT 7).
- 82 Anh em được cử đi học nên nhớ rằng: Việc học không nhằm phát triển con người theo những mục tiêu cá nhân, nhưng nhằm đáp ứng những nhu cầu của cộng đoàn và của Giáo Hội (x.HL 65). *“Các tu sĩ cần ý thức rằng: Không phải ôm đồm nhiều khoa học, nhưng phải nhằm tới một khoa học duy nhất, đó là khoa học Đức Tin và Tin Mừng”* (HL 61b).
- 83 Theo truyền thống đan tu, các tu sĩ khẩn tạm cũng như các đan sĩ vẫn có linh hướng hay cố vấn tinh thần. Trách vụ chính của vị này là nhận định tác động của Thiên Chúa, hướng dẫn họ theo đường lối của Người và nuôi dưỡng họ bằng một nền đạo đức chắc chắn, và bằng thực hành cầu nguyện (x.HL 63a).
- 84 Ít nhất 03 tháng trước khi khẩn trọng (nếu anh em đi học ở ngoài về lại đan viện, thì thời gian ít là 06 tháng), Bề trên cho tu sĩ rút lui khỏi những công tác bận rộn hằng ngày để chuẩn bị kỹ càng hơn (x.HL 64).

#### **IV. KHẨN TRỌNG**

- 85 Khẩn trọng là cao điểm của cuộc hành trình thánh hiến. Vì thế, tu sĩ cần được huấn luyện nghiêm túc về Lời Khẩn, Tu Luật, Hiến Pháp, Thói Lệ và đời sống thiêng liêng.

86 Mãn hạn khẩn tạm 3 năm, khẩn sinh được tự do viết đơn xin khẩn trọng hoặc xin khẩn gia hạn.

- Trường hợp khẩn sinh xin khẩn gia hạn, thì sau khi thỉnh ý Hội đồng Đan viện, Bề trên có thể cho đương sự khẩn gia hạn theo luật định (x.GL 657,2).
- Trường hợp khẩn sinh xin khẩn trọng, quyền chấp nhận cho khẩn trọng thuộc Bề trên và với sự đồng ý của Hội đồng Đan sĩ bằng phiếu kín với đa số quá bán trên tổng số phiếu có giá trị.

Tuy nhiên, nếu trong khi xét, Bề trên và Hội đồng Đan sĩ nhận thấy khẩn sinh chưa đủ điều kiện khẩn trọng, thì Bề trên có thể gợi ý cho đương sự xin khẩn gia hạn theo luật định.

Khi Hội đồng Đan sĩ đồng ý cho khẩn, nếu còn hoài nghi về sự xứng hợp của khẩn sinh, Bề trên có quyền không cho khẩn hay cho khẩn lại sau khi thỉnh ý Hội đồng Đan viện. Tuy nhiên, thời gian khẩn lại không kéo dài quá 9 năm, kể từ lần khẩn thứ nhất (x.HP 89). Sau đó, nếu Bề trên chấp thuận cho đương sự khẩn trọng, thì cũng cần sự đồng ý của Hội đồng Đan sĩ bằng phiếu kín.

87 Lễ nghi khẩn trọng được cử hành theo Nghi thức Hội Dòng (tr.20-33).

Anh em khẩn trọng được gọi là đan sĩ.

Đề đánh dấu ngày vui mừng này, cộng đoàn cần tổ chức thể nào khả dĩ nói lên niềm hân hoan đó nhưng vẫn giữ nét đơn giản của đời sống đan tu (x.Tổng hội Hội Dòng 1993).

88 Sau khi khẩn trọng, đan sĩ vẫn tiếp tục chương trình huấn luyện thường kỳ mà Ban Huấn luyện đan tu của Hội Dòng đề ra.

## V. ĐỜI SỐNG CHUNG.

89 Cộng đoàn đan viện được tình yêu của Chúa Kitô quy tụ thành một gia đình thiêng liêng. Sự hiệp nhất các phần tử đảm bảo cho sự phát triển và trở thành nguồn suối ơn phúc cho cộng đoàn.

### 1. NẾP SỐNG HUYNH ĐỆ

90 Bác ái huynh đệ là giới răn mới của Chúa Kitô. Người tu sĩ có tình huynh đệ biết kính nhường anh em, ôn hòa từ tốn với mọi người, vâng phục và chịu đựng lẫn nhau (x.TL 72).

91 **Về cách xưng hô:** Anh em gọi Bề trên Cả là Cha Tổng phụ; gọi Bề trên Nhà là Cha Viện phụ hay Cha Viện trưởng; gọi linh mục là cha hoặc là anh, tự xưng là con hay là em. Linh mục gọi anh em là anh hoặc là em và tự xưng là anh hay là em. Anh em gọi nhau là anh hay em tùy trường hợp (x.TL 2). Trong cộng đoàn, các đan sĩ linh mục giữ thứ tự theo ngày mặc áo dòng và thi hành các tác vụ theo chức năng linh mục.

Khi gặp nhau, anh em niềm nở cúi đầu chào nhau.

92 Anh em triệt để tôn trọng quyền lợi người khác, nhất là trong những gì thuộc phạm vi lương tâm. Vì thế không được lục soát giấy tờ, sách vở, đồ dùng của anh em. Nếu gặp thấy anh em để thất lạc đồ vật gì, hãy trả lại cho anh em hoặc nộp cho Bề trên. Tuyệt đối không được vào phòng anh em, trừ khi có phép Bề trên.

### 2. HỘI CHUNG VÀ PHÒNG HỘI.

93 Các giờ hội chung nói lên tình hợp nhất trong đan viện. Vì thế, mỗi ngày có buổi hội chung, trong đó anh em nghe Tu Luật và Bề trên giải thích hoặc thông báo những tin tức cần thiết.

- 94 Khi triệu tập Hội đồng Đan viện, Hội đồng Đan sĩ hay toàn thể cộng đoàn, Bề trên cần thông báo thời giờ và nội dung để anh em có thời gian chuẩn bị, cầu nguyện và suy xét.
- 95 Mọi người tự do phát biểu ý kiến cách khiêm tốn và ngắn gọn, khi cần hỏi ý kiến mọi người có mặt, thì người nhỏ nhất sẽ nói trước. Khi phát biểu, mỗi người đứng lên. Tuy nhiên, Bề trên có thể định cách khác. Không ai được ngắt lời, hoặc đối đáp khi người khác đang nói. Chỉ Bề trên (hoặc hướng dẫn viên) có quyền can thiệp và điều hành sao cho buổi họp được diễn tiến tốt đẹp.
- 96 Khi thành thực phát biểu ý kiến xây dựng, anh em đã chu toàn nghĩa vụ. Nếu quyết định của Bề trên không phù hợp với ý kiến của mình, trong tinh thần siêu nhiên, anh em hãy vui vẻ chấp nhận và sẵn sàng thi hành (x.TL 3).
- 97 Các giờ hội chung thường diễn ra trong Phòng hội. Trong phòng này có treo tượng Thánh Giá, dưới Thánh Giá là chỗ của Bề trên, bên phải là Bề trên phó, phía dưới là ghế của cộng đoàn. Trong Phòng hội, anh em ngồi theo thứ tự ngày mặc áo dòng. Những anh em trong cùng một lớp thì ngồi theo thứ tự ngày vào Dòng (nhưng đan sĩ ngồi trước tu sĩ, tu sĩ ngồi trước tập sinh). Tuy nhiên, Bề trên có thể sắp xếp cách khác.
- 98 Vào Phòng hội, anh em bái kính Thánh Giá, rồi đứng cúi chào anh em bên cạnh, lớn trước nhỏ sau; còn anh em được chào, vẫn ngồi, cúi đầu đáp lễ.

### *KHAI MẠC GIỜ HỘI*

Thỉnh viên: “*Xin cha chúc lành*”.

Chủ sự: *“Xin Thiên Chúa toàn năng ban cho chúng con một đêm bình an và kết thúc cuộc đời viên mãn”*.

### **KẾT THỨC GIỜ HỘI**

Ca trưởng xướng Thánh vịnh 129, cộng đoàn đọc tiếp.

Bề trên: *“Lạy Chúa, xin cứu thoát các linh hồn”*.

Cộng đoàn: *“Khởi hình khổ luyện ngục”*.

Bề trên: *“Lạy Chúa là Đấng rất mực khoan dung, hằng thiết tha cho mọi người được ơn cứu độ, nhờ lời chuyển cầu của Đức Trinh Nữ Maria và toàn thể các thánh, xin cho anh chị em trong Dòng, ông bà, cha mẹ, anh chị em, thân bằng quyến thuộc và ân nhân chúng con đã lìa thế được chung hưởng hạnh phúc muôn đời. Chúng con cầu xin nhờ Đức Kitô, Chúa chúng con”*.

Cộng đoàn : *“Amen”*.

### **3. TẠ LỖI TRONG NẾP SỐNG CHUNG**

- 99 Để bảo vệ kỷ luật và giúp anh em tiến đức, hàng tháng, vào ngày tĩnh tâm, hãy tổ chức buổi kiểm điểm trong cộng đoàn. Mỗi người hãy khiêm tốn và thành thực thú nhận lỗi mình và xin anh em giúp mình xây dựng trong tình huynh đệ. Anh em được người khác góp ý xây dựng, không tự biện hộ lúc ấy, hãy khiêm tốn chấp nhận và chờ lúc thuận tiện, nếu cần sẽ giải bày. Còn người góp ý, hãy xây dựng trong tình bác ái, tế nhị.
- 100 Để cụ thể ý muốn hoán cải bản thân, anh em chấp nhận việc đền tội. Các hình thức đền tội công khai có tác dụng tái lập trật tự trong cộng đoàn và hoàn lại sự an bình cho cá nhân. Tuy nhiên, anh em chỉ đạt được thành quả đó, nếu chấp nhận việc đền tội cách ý thức và tự nguyện trong tinh thần siêu nhiên (x.Dt 12,11).

- 101 Khi sai lỗi hoặc làm hư hại vật gì, anh em hãy trình báo với người có trách nhiệm liên hệ. Nếu có Bề trên hiện diện, anh em hãy mau mắn đến thú lỗi.
- 102 Bề trên tùy hoàn cảnh áp dụng những việc đền tội theo Tu Luật Thánh Phụ Biển Đức và có thể ra những việc đền tội khác như quỳ (dang tay), đọc kinh đền tội trong nhà cơm,...
- 103 Khi làm việc đền tội tại nhà cơm, anh em làm khi cộng đoàn bắt đầu dùng bữa. Tuy nhiên, các việc đền tội trên không nên thi hành vào ngày Chúa Nhật, Lễ Nghi, hoặc khi có khách hiện diện, trừ khi Bề trên dạy làm.

#### **4. NỘI VI**

- 104 Đi tìm Thiên Chúa là đối tượng duy nhất trong thanh vắng và tĩnh lặng, nên đan sĩ cần có một khung cảnh thích hợp để “*chuyên cần cầu nguyện và hy sinh*”. Khung cảnh ấy là nội vi. Luật nội vi phải được tuân giữ nghiêm ngặt trong các đan viện sống đời chiêm niệm. Bề trên và Hội đồng Đan viện có nhiệm vụ định rõ ranh giới nội vi. (x.HP 143).
- 105 Không ai được ra khỏi nội vi, và cũng không được đưa người ngoài vào nội vi, trừ khi Bề trên ban phép (x.GL 667). Nếu nội vi có cửa thông với nhà khách, thì phải đóng cửa ấy luôn kéo người lạ tự do ra vào.

#### **5. XUẤT HÀNH**

- 106 Công đồng Vaticano II nhắc bảo chúng ta: *Nhiệm vụ chính yếu của đan sĩ là phục vụ Thiên Chúa uy linh trong nội vi đan viện và nhất tâm phụng sự Thiên Chúa*



*trong thanh vắng và thinh lặng (x.DT 7,9). Vì thế, Bề trên chỉ cho phép xuất hành khi có nhu cầu chính đáng như:*

Khi cha mẹ đau ốm nặng, anh em được về thăm. Còn ông bà, anh chị em ruột đau ốm, tùy theo Bề trên giải quyết trong các trường hợp đặc biệt. Khi ông bà nội ngoại, cha mẹ, anh chị em ruột qua đời, anh em được về dự lễ an táng.

Anh em được phép về thăm gia đình khi chịu chức linh mục và khẩn trọng, nhưng phải giữ tinh thần đơn sơ của Hội Dòng.

- 107 Trước khi xuất hành, anh em đến Bề trên xin phép lành.
- 108 Khi xuất hành qua đêm, anh em xin cộng đoàn cầu nguyện. Cuối giờ kinh gần đó, đương sự ra đứng giữa nhà nguyện, trước cấp cung thánh, cúi sâu về phía bàn thờ để cộng đoàn cầu nguyện cho mình theo Nghi thức Hội Dòng (tr.56). Nếu đông người cùng xuất hành, người lớn hơn đứng giữa, anh em nhỏ ở hai bên.
- 109 Anh em xuất hành được phép đến nơi mình có công tác được ủy nhiệm mà thôi. Nếu phải ngủ qua đêm ở ngoài, anh em đến trụ sở hay các cộng đoàn của Hội Dòng gần đó. Lúc ở ngoài đan viện, anh em hãy sống xứng đáng là một đan sĩ chiêm niệm.
- 110 Khi trở về đan viện, anh em vào nhà nguyện cảm tạ Chúa, đoạn đến Bề trên xin phép lành, trình bày công việc, trình sổ chi tiêu. Cuối giờ kinh liền đó, anh em ấy ra giữa nhà nguyện, gần cung thánh, quỳ xin cộng đoàn cầu nguyện cho.

## **6. LỜI KHẨN BÈN ĐỒ VÀ SỰ XUẤT DÒNG**

- 111 Cha Thánh Biển Đức muốn các đan sĩ gắn bó với cộng đoàn như một gia đình, Ngài truyền thực hiện mọi sinh hoạt trong nội vi đan viện (x.TL 66).
- 112 Một đan sĩ được Bề trên gọi đến trong một nhà thuộc Hội Dòng vì một nhu cầu nào đó, anh em ấy sẽ được sắp xếp theo thứ tự ngày mặc áo dòng.  
Trong trường hợp đôi Dòng, mọi thủ tục phải được tiến hành theo Giáo Luật và Hiến Pháp Hội Dòng (x.GL 684,3; HP 116).
- 113 Khi tu sĩ Dòng khác xin gia nhập, Bề trên cần thận nghiên cứu kỹ càng như đối với một thỉnh sinh (x.GL 643- 644). Nhưng phải tùy tuổi, tùy trình độ văn hóa, chức nghiệp mà ứng xử theo tinh thần của Tu Luật (x.TL 60; 61).
- 114 Đối với các anh em đào tu hay bội tu, Bề trên đối đãi với tất cả tình thương và khôn ngoan của một Chúa chiên lành (x.HP 114; 115; GL 665,2).

## PHẦN IV

# SINH HOẠT ĐAN TU

*“Anh em có làm gì, nói gì, thì hãy làm hãy nói nhân danh Chúa Giêsu và nhờ Người mà cảm tạ Thiên Chúa Cha”. (Cl 3,17)*

## I. VIỆC THỜ PHƯỢNG

### 1. MÔI TRƯỜNG CỦA VIỆC THỜ PHƯỢNG

#### 1.1 NHÀ NGUYỆN

115 Nhà nguyện là nơi Thiên Chúa hiện diện cách đặc biệt và chúng ta đến gặp gỡ Ngài. Nhà nguyện cũng là nơi cộng đoàn đan viện nhân danh Giáo Hội cử hành mầu nhiệm cứu độ và dâng lên Thiên Chúa lời ca ngợi tri ân. Chúng ta hãy theo gương Cha thánh Stêphanô để lại mọi lo toan khác ngoài nhà nguyện, hầu có thể kết hiệp mật

thiết với Thiên Chúa bằng tấm lòng sốt mến tinh tuyền (x.TL 20).

- 116 Các nhà nguyện trong Hội Dòng được dâng kính Đức Trinh Nữ Maria, Nữ Vương trời đất.
- 117 Nhà nguyện phải được thiết kế làm sao để có thể biểu lộ được hình ảnh một cộng đoàn quy tụ nhân danh Thiên Chúa, đồng thời thuận lợi cho việc cử hành phụng vụ cách sốt sắng và trang nghiêm.
- 118 Mỗi nhà tùy nghi sắp xếp các phần của nhà nguyện, miễn sao phù hợp với cấu trúc chung của nó.  
Theo truyền thống Xi-tô, việc trang trí trong nhà nguyện phải đơn sơ giản dị.
- 119 Trước Nhà Tạm, đêm ngày phải thắp đèn. Các giờ Kinh Chiều của ngày Chúa Nhật và Lễ Trọng có thắp nến trên cung thánh.
- 120 Phải liệu có đủ ánh sáng và các sách cần thiết cho việc cử hành phụng vụ.
- 121 Nhà nguyện là trung tâm của đan viện, là nơi phụng sự Thiên Chúa, nên trong mọi lúc phải giữ sự tôn nghiêm xứng đáng.

## ***1.2 PHÒNG THÁNH VÀ THẦY PHỤ TRÁCH***

- 122 Phòng thánh tiếp cận với nhà nguyện, là nơi cất giữ các lễ phục và vật dụng liên quan đến việc thờ phượng.
- 123 Bề trên trao cho một anh em có lòng đạo đức, nghiêm túc, cẩn thận phụ trách phòng thánh.  
Thầy phải giữ cho nhà nguyện và các đồ thờ phượng luôn sạch sẽ và trật tự.  
Thầy phải lo cho Bánh Thánh trong Nhà Tạm luôn được tốt, phải thay Bánh Thánh ít là hai tuần một lần.

124 Anh em phục vụ bàn thờ giúp Thầy phụ trách phòng thánh dọn các thứ cần dùng khi dâng Thánh Lễ, châu Minh Thánh Chúa, giúp các linh mục mặc lễ phục.

## **2. NHỮNG NGƯỜI PHỤC VỤ VIỆC THỜ PHƯỢNG**

### **2.1 VỊ PHIÊN TUẦN**

125 Phiên tuần xướng lời giáo đầu, lời cầu và lời nguyện trong các Giờ Kinh Phụng Vụ; lời nguyện trong các nghi thức xin phép lành; lời nguyện trong các giờ cơm chung.

Ngài chủ sự Thánh Lễ và giờ Châu Phép Lành Minh Thánh Chúa; diễn giải Lời Chúa sau Tin Mừng ngày Chúa Nhật và Lễ Trọng (x.QCTQ 29; 55; 65; 66; 136; 213).

126 Bề trên chủ sự Thánh Lễ và Châu Phép Lành Minh Thánh Chúa thay cha phiên tuần trong các dịp lễ đặc biệt.

127 Bề trên có thể trao cho thầy phó tế việc thực thi các tác vụ thuộc chức năng của thầy.

128 Khi vị phiên tuần đi vắng, vị đàn anh kế tiếp trong cùng Ca tòa thay thế.

### **2.2 NGHI TRƯỞNG**

129 Bề trên đặt một đan sĩ làm Nghi trưởng để hướng dẫn cộng đoàn trong việc cử hành phụng vụ theo Nghi thức Hội Dòng.

Nghi trưởng có nhiệm vụ tập nghi thức cho cộng đoàn.

130 Trong các dịp lễ đặc biệt, Bề trên bàn hỏi với Nghi trưởng và những anh em liên hệ. Nếu cần, tùy nghi mời gọi sự hợp tác của các cộng đoàn trong Hội Dòng.

### **2.3 CA TRƯỞNG**

131 Bề trên chọn một anh em có khả năng âm nhạc làm Ca trưởng (x.QCTQ 103; 104; Huấn thị về Thánh nhạc).

Bề trên hội ý với Ca trưởng chọn Ca phó và các phụ tá.

Trong nhà nguyện, Ca trưởng ngồi chỗ thuận tiện để điều hành việc hát xướng trong các buổi phụng vụ.

132 Ca trưởng có nhiệm vụ tập hát, điều khiển việc đàn hát trong cộng đoàn theo ý Bề trên, sao cho phù hợp

với phụng vụ đan tu. Ca trưởng sửa chữa những sai sót một cách bình tĩnh và tế nhị.

133 Ngày thứ bảy, Ca trưởng hoặc một anh em do Bề trên chỉ định phân chia công tác trong tuần cho anh em: Phiên tuần, đọc sách thánh, thỉnh ca viên, đọc sách nhà cơm, giúp bàn, giúp bếp theo tinh thần của Tu Luật (x.TL 35; 38).

134 Ngày phát Sách Mùa Chay (Thứ Tư Lễ Tro), sau khi Bề trên diễn giải Tu Luật (đọc đoạn 49 và đoạn 48 từ câu 15 đến hết) (x.TL 48-49). Ca trưởng đến lấy sách đã được Quản thư dọn sẵn theo lệnh Bề trên. Tiếp đến, Ca trưởng bái Thánh Giá, cầm sách trong hai tay, trao cho Bề trên. Sau đó, Ca trưởng và Ca phó cùng giúp nhau trao sách cho Viện phó và cộng đoàn. Khi nhận sách, mỗi người đứng lên, cúi đầu và đưa hai tay nhận sách.

135 Các ngày trong Tuần Thánh, Ca trưởng phân chia công tác cho anh em:

- Hát hoặc đọc Bài Thương Khó.
- Những anh em giúp Bề trên rửa chân cho cộng đoàn.
- Suy tôn Thánh Giá.
- Loan báo Phục Sinh.
- Các phiên châu.

- 136 Mỗi năm, vào dịp tĩnh tâm và vào dịp thuận tiện, Ca trưởng đọc Tờ Tuần Viếng cuối cùng và Bản Quyết Nghị trong kỳ Tổng hội sau hết (x.HP 63).
- 137 Khi có anh em qua đời, Ca trưởng cắt phiên canh và cầu nguyện bên thi hài.
- 138 Nhận được phiếu tử của Dòng Xi-tô (cả Xi-tô Nhật phép), sau khi đã thông báo cho cộng đoàn, Ca trưởng yết phiếu tử ở nơi chung trọn 8 ngày.

#### **2.4 ĐỌC LỜI CHÚA TRONG THÁNH LỄ**

- 139 Lời Chúa là Thần Lương nuôi dưỡng anh em, nên người đọc sách cần được dọn trước và đọc phân câu chiết tự để sinh ích cho người nghe.
- 140 Các thừa tác viên đọc các bài đọc trong Thánh lễ. Tuy nhiên, vì ích lợi của cộng đoàn, Bề trên có thể chọn những anh em khác (x.TL 38).
- 141 Cách thức lên đọc sách: Sau Lời nguyện Nhập Lễ, khi cộng đoàn thưa “*Amen*”, Thầy ra giữa nhà nguyện trước cấp cung thánh, cúi bái, tiến lên giảng đài; đọc xong, Thầy ra giữa, cúi bái rồi về chỗ.

#### **2.5 THỈNH CA VIÊN**

- 142 Trong các Giờ Kinh Phụng Vụ, thỉnh ca viên đọc:
- Điệp ca và Thánh vịnh thỉnh ca.
  - Bài đọc I và câu xướng đáp Kinh Sách.
  - Đoàn huân và câu xướng trong các Giờ Kinh Phụng Vụ.
  - Khi Thỉnh ca viên đi vắng, người đàn anh kế trước trong cùng ca tòa thay thế.
- 143 Khi ra giá sách đọc bài Kinh Sách: Trước và sau khi đọc, Thầy đến trước cấp cung thánh giữa nhà nguyện, hướng lên Thánh Giá, bái sâu tôn kính. Thầy thỉnh ca

viên tuần trước cũng theo cách thức trên mà đọc bài đọc II.

### **3. TÁC PHONG PHẢI GIỮ TRONG GIỜ PHỤNG VỤ**

144 Các Nghi thức phụng vụ biểu lộ lòng thành kính tôn thờ của cộng đoàn trước Uy Nhan Thiên Chúa, đồng thời có tác dụng sâu xa trong việc xây dựng lòng đạo đức của cộng đoàn phụng vụ, cũng như người tham dự.

Thái độ kính cẩn khiêm cung là dấu chỉ của lòng tin sống động và có năng lực thuyết phục.

#### **3.1 KHI VÀO NHÀ NGUYỆN VÀ CA TÒA**

145 Trước khi vào nhà nguyện, anh em hãy sửa tu phục cho chỉnh tề. Anh em chầm Nước Thánh, làm Dấu Thánh Giá trên mình, cúi bái Minh Thánh trước khi đến chỗ trong Ca tòa. Tới chỗ mình, anh em quỳ gối, hồi tâm giây lát, trừ khi cộng đoàn đang cử hành phụng vụ.

146 Khi vào Ca tòa, nếu phụng vụ đã bắt đầu hay lúc Bề trên đã hiện diện, anh em đừng bước qua chỗ ngài.

147 Anh em đan tay trước ngực khi đi lại trong nhà nguyện, lúc xếp hàng lên rước lễ và khi nhận Nước Thánh.

Khi đi ngang qua Nhà Tạm, anh em luôn cúi sâu bái kính. Khi thi hành các tác vụ trong cung thánh, anh em hãy giữ thái độ trang nghiêm kính cẩn. Gặp lúc đang Truyền Phép, lúc mở cửa Nhà Tạm hoặc khi Kiệu Minh Thánh Chúa đi ngang qua, anh em hãy quỳ gối hay cúi bái tôn thờ.

148 Trong nhà nguyện, anh em tránh gây tiếng động ồn ào, đừng ra dấu chỉ trở, trừ trường hợp cần thiết.

149 Anh em được tự do vào nhà nguyện suy niệm hoặc cầu nguyện, nhưng y phục phải luôn chỉnh tề.

#### **3.2 TRẬT TỰ TRONG CA TÒA**



- 150 Bề trên I ngồi chỗ đầu trong ca tòa bên phải.  
Bề trên II ngồi chỗ đầu trong ca tòa bên trái.  
Khi các ngài vắng mặt, đừng ai ngồi vào chỗ các ngài.  
Anh em ngồi hai bên Ca tòa theo thứ tự ngày mặc áo dòng, đan sĩ ngồi trước tu sĩ, tu sĩ ngồi trước tập sinh.  
Khi vì thuận lợi cho việc ca hát, Ca trưởng có thể trình bày với Bề trên để thay đổi chỗ cho thích hợp.
- 151 Khi Bề trên một đan viện đến một đan viện khác thuộc Hội Dòng, chỗ ngài được sắp xếp theo thứ tự quy định trong Hội Dòng. Nếu ngài lớn hơn Bề trên sở tại thì ngài sẽ đảm nhận thi hành những gì mà Bề trên sở tại vẫn thường làm trong các giờ phụng vụ.
- 152 Khi một anh em đến một đan viện khác trong Hội Dòng, thì ngồi theo thứ tự ngày mặc áo dòng.
- 153 Không ai vào Ca tòa khi cộng đoàn đang cúi mình, nhưng cúi mình theo cộng đoàn; khi cộng đoàn đứng lên mới đi vào. Phiên tuần và các anh em xướng kinh thi hành phận sự tại chỗ mình; khi các vị ấy đang thi hành phận sự, không ai đi ngang qua trước mặt các vị ấy.
- 154 Đang giờ phụng vụ, đừng ai rời khỏi ca tòa, nhưng khi có lý do thật cần thiết, anh em ra lối giữa, cúi bái bàn thờ, đến Bề trên cúi đầu xin phép rồi đi ra. Những anh em có công tác phục vụ lúc ấy, như đi giúp lễ, thấp đèn,.. không phải xin phép.
- 155 Trong thời gian hội nghị, khi tham dự phụng vụ, các Viện phụ và các Bề trên Thượng, ngồi theo thứ tự ngày đan viện của các ngài được thành lập, tiếp đến các Viện phụ mãn nhiệm, Viện phụ mới đắc cử (chưa được phê nhận), các Bề trên Giám quản; các nghị viên khác theo thứ tự ngày mặc áo dòng (x.HP 31).

### 3.3 THÁI ĐỘ KHI CỬ HÀNH PHỤNG VỤ

#### 3.3.1 THÁI ĐỘ TRONG GIỜ THẦN VỤ

##### + THÁI ĐỘ CHUNG

156 Anh em hãy cố gắng, để trong các giờ kinh phụng vụ, cộng đoàn được “*một lòng một tiếng*” ca ngợi Thiên Chúa.

Anh em đứng ngồi ngay thẳng, cúi bái cho đều, cầm sách nghiêm trang.

Cúi đầu khi nghe Thánh Danh Chúa Giêsu và Đức Maria.

Mọi người đứng thẳng chấp tay hướng về bàn thờ khi hát câu giáo đầu của các giờ kinh phụng vụ, Kinh Lạy Cha, lời chuyên cầu, lời nguyện, các bài ca kính Đức Mẹ (anh em hướng về tòa Đức Mẹ). Khi nghe bài Tin Mừng, anh em chấp tay hướng về giảng đài. Trong những lúc này, anh em tuyệt đối hạn chế đi lại.

157 Khi nghe hiệu khởi sự giờ kinh, cộng đoàn đứng chấp tay, hướng về bàn thờ.

Bề trên ra hiệu, cộng đoàn làm Dấu Thánh Giá trên mình, cúi sâu bái bàn thờ.

Phiên toàn xướng câu khởi như sau:

- Giờ Kinh đầu tiên trong ngày (Kinh Sách hoặc Kinh Sáng): “*Lạy Chúa Trời, xin tới giúp con*”. Cộng đoàn đáp: “*Cho con cất tiếng ngợi khen Ngài*”.

- Các giờ Kinh khác: “*Lạy Chúa Trời, xin tới giúp con*”. Cộng đoàn đáp: “*Muôn lạy Chúa, xin mau trợ giúp con*”. Cộng đoàn cúi sâu khi hát Kinh Vinh Danh.

Ca trưởng xướng Thánh thi, cúi sâu ở Vinh tụng ca. Sau Thánh thi, Ca trưởng xướng tiền xướng và Thánh vịnh, cộng đoàn ngồi hát tiếp các Thánh vịnh lẻ và đứng trong Thánh vịnh chẵn. Cuối mỗi Thánh vịnh, cộng đoàn

đứng lên vào đầu hàng cuối cùng của Thánh vịnh, cúi sâu hát Kinh Vinh Danh (hai bàn tay có thể chạm gối). Sau Kinh Vinh Danh, cộng đoàn thỉnh lặng giây lát (khoảng 10 giây). Ca trưởng xướng Tiền xướng hai .v.v...

Sau các Thánh vịnh, Thỉnh ca viên đọc Đoàn huân và câu xướng, cộng đoàn đọc câu đáp rồi chấp tay hướng lên bàn thờ khi phiên tuần đọc lời cầu, lời nguyện. Câu kết thúc: “*Chúng ta hãy chúc tụng Chúa*” do Phiên tuần đọc hoặc do Ca trưởng hát. Cộng đoàn đáp: “*Tạ ơn Chúa*”.

Ca trưởng, ca đoàn hay Thỉnh ca viên, đang lúc đọc hay hát Kinh Vinh Danh trong Thánh vịnh thỉnh ca, đáp ca Kinh Sáng và Kinh Chiều không phải cúi mình.

### + THÁI ĐỘ RIÊNG

#### 158 KINH SÁCH:

- 1) Sau bài đọc, cộng đoàn thỉnh lặng giây lát (10 giây), Ca trưởng xướng đáp ca, Thỉnh ca viên đọc câu xướng, cộng đoàn lặp lại từ dấu (\*). Sau bài đọc II, Ca trưởng xướng đáp ca, Thỉnh ca viên II đọc câu xướng, cộng đoàn lặp lại từ dấu (\*) rồi tất cả cùng đứng lên cúi sâu khi Thỉnh ca viên đọc phần đầu của Kinh Vinh Danh, cộng đoàn tiếp phần cuối. Sau đó, cộng đoàn chấp tay khi Phiên tuần đọc lời cầu vắn, lời nguyện và câu kết thúc.
- 2) Chúa Nhật, Lễ Trọng, Lễ Kính có hai Canh. Canh I được cử hành như số 1. Sau xướng đáp của Canh II, Bề trên lên giảng đài đọc Tin Mừng, cộng đoàn đứng chấp tay hướng về giảng đài. Bề trên xướng Thánh thi “*Ngợi Khen Thiên Chúa Chí Tôn*” (*Te decet laus*), cộng đoàn

cúi sâu hát tiếp. Cộng đoàn ngồi suy niệm giây lát rồi đứng lên. Bề trên xướng “*Thánh Ca Tạ Ôn*” (*Te Deum*), cộng đoàn hát tiếp. Các Chúa Nhật Mùa Chay và Ngày Cầu Hồn trọng thể không có “*Thánh Ca Tạ Ôn*”.

Trong Thánh Ca Tạ Ôn, cộng đoàn cúi sâu ở các câu: “*Thánh, Thánh, Thánh... Chúa Tể Càn Khôn là Đấng Thánh*” và câu “*Cúi lạy Chúa, xin phù hộ bề tôi... bửu huyết tuôn tràn*”.

Sau Thánh Ca Tạ Ôn, cộng đoàn chấp tay hướng lên bàn thờ. Bề trên đọc lời nguyện của ngày Lễ, cộng đoàn đáp “*Amen*”. Bề trên hoặc Ca trưởng hát câu kết: “*Chúng ta hãy chung tụng Chúa*”. Cộng đoàn đáp: “*Tạ ơn Chúa*”.

#### 159 KINH SÁNG - KINH CHIỀU:

Bắt đầu bằng câu: “*Lạy Chúa Trời, xin tới giúp con...*” với Kinh Vinh Danh, tiếp đến đọc hay hát Thánh thi; bốn Tiên xướng với ba Thánh vịnh và một Thánh ca, Đoàn huân. Đáp ca sau đoàn huân do Ca trưởng hoặc ca đoàn hát và cộng đoàn đáp. Khi hát Kinh Vinh Danh, cộng đoàn cúi sâu rồi đứng thẳng lên lặp lại đáp ca từ đầu. Ca trưởng xướng Tiên xướng và Thánh ca Tin Mừng, cộng đoàn hát tiếp. Phiên tuần đọc lời cầu, cộng đoàn đọc tiếp từ đầu (\*). Khi Bề trên xướng Kinh Lạy Cha, cộng đoàn chấp tay và hát tiếp. Phiên tuần đọc lời nguyện, Ca trưởng xướng ca vãn kính Đức Mẹ, (các ngày lễ kính Đức Mẹ không hát ca vãn này). Đọc hoặc hát câu kết thúc như ở phần chung.

#### 160 KINH GIỜ BA – GIỜ SÁU – GIỜ CHÍN:

Bắt đầu bằng câu: “*Lạy Chúa Trời, xin tới giúp con...*” với Kinh Vinh Danh, tiếp đến đọc hay hát Thánh thi, một Tiên xướng với ba Thánh vịnh, Đoàn huân với câu

xướng - đáp, lời chuyển cầu ngắn, lời nguyện và câu kết thúc.

## 161 KINH TÔI:

Bắt đầu bằng câu: “*Lạy Chúa Trời, xin tôi giúp con...*” với Kinh Vinh Danh; tiếp đến đọc hoặc hát Thánh thi; một Tiền xướng với ba Thánh vịnh; Đoàn huấn. Đáp ca sau đoàn huấn do Ca trưởng hoặc ca đoàn hát, cộng đoàn hát tiếp. Khi hát Kinh Vinh Danh, cộng đoàn cúi sâu rồi đứng thẳng lên lặp lại đáp ca từ đầu. Ca trưởng xướng Tiền xướng và Thánh ca Tin Mừng, cộng đoàn hát tiếp. Phiên tuần đọc lời chuyển cầu ngắn và lời nguyện. Sau lời nguyện, Bề trên đọc lời chúc lành, cộng đoàn đứng làm Dấu Thánh Giá trên mình. Trường hợp Bề trên hay các linh mục vắng mặt, Vị niên trưởng đọc thay. Ca trưởng xướng bài ca vãn “*Kính Đức Mẹ*” (Salve Regina), cộng đoàn chấp tay hướng về Tòa Đức Mẹ hát tiếp. Sau bài ca “*Kính Đức Mẹ*”, cộng đoàn quỳ hay đứng hướng về bàn thờ đọc Kinh Truyền Tin. Sau đó, cộng đoàn xét mình (khoảng 5 phút). Khi Bề trên lên hiệu, cộng đoàn đứng dậy bái sâu, nhận Nước Thánh và ra về.

Khi có Vị giám chức, Bề trên không rải Nước Thánh trên ngài, nhưng đưa Nước Thánh cho ngài nhận ở tay.

### 3.3.2 THÁI ĐỘ TRONG THÁNH LỄ

## 162 Tham chiếu “*Quy Chế tổng quát Sách Lễ Rôma*” số 43; 120-170, Hội Dòng quy định:

- Trong Thánh Lễ: Cộng đoàn đứng từ Ca nhập lễ đến Lời nguyện nhập lễ.
- Cộng đoàn đứng chấp tay: Các lời nguyện, Bài Tin Mừng và Kinh Lạy Cha.
- Cộng đoàn ngồi nghe bài đọc I, đáp ca, bài đọc II.

- Cộng đoàn đứng lên hát (hay đọc) câu tung hô trước Tin Mừng.
- Cộng đoàn hướng về giảng đài khi nghe đọc Tin Mừng.
- Cộng đoàn ngồi nghe giảng.
- Cộng đoàn đứng lên khi đọc Kinh Tin Kính và Lời nguyện cộng đoàn.
- Cộng đoàn ngồi từ lúc chuẩn bị dâng lễ vật cho đến lời mời gọi: “*Anh chị em hãy cầu nguyện...*”
- Cộng đoàn quỳ khi truyền phép Mình và Máu Thánh, cúi bái Mình Máu Thánh cùng với chủ tế.
- Sau khi Dâng Máu Thánh, cộng đoàn đứng cho đến khi Rước Lễ.
- Khi đã Rước Lễ, cộng đoàn ngồi thình lặng cảm ơn trong giây lát.
- Cộng đoàn đứng khi Chủ Tế đọc Lời nguyện Hiệp lễ. Khi nhận phép lành, cộng đoàn cúi mình làm Dấu Thánh Giá và thưa “*Amen*”.

### **3.4 VIỆC ĐỀN TẠ TRONG GIỜ PHỤNG VỤ VÀ LẦN HẠT MÂN CÔI**

- 163 Những anh em tới trễ sau Thánh vịnh thỉnh ca của giờ kinh đầu tiên trong ngày; sau Vinh danh của Thánh vịnh I của các giờ kinh khác; sau chục thứ nhất của giờ Lần hạt Mân Côi phải làm việc đền tạ như sau:
- Ra đứng giữa nhà nguyện trước cấp cung thánh, đọc thầm một Kinh Lạy Cha, cúi bái rồi về chỗ.
  - Anh em vào trễ sau khi giờ kinh đã bắt đầu, đọc, xướng sai hoặc gây ồn ào trong Ca tòa, phải đền tạ tại chỗ bằng cách cúi đầu đấm ngực, nếu đang ngồi thì phải đứng lên rồi mới cúi đầu đấm ngực.

#### **4. CÁC YẾU TỐ CHÍNH CỦA VIỆC PHỤNG VỤ**

- 164 Mỗi cộng đoàn đọc hay hát Kinh Phụng Vụ theo sách Hội Dòng đã ấn định. Tùy trường hợp, có thể hát những Thánh ca đã được Giáo Quyền cho phép, nhưng phải được lựa chọn cho phù hợp với tinh thần đan tu chiêm niệm.
- 165 Để giúp nâng cao tâm hồn lên với Chúa, có thể sử dụng các loại nhạc cụ mà Giáo Hội cho phép trong khi cử hành Phụng Vụ Các Giờ Kinh và Thánh Lễ.

##### **4.1 THÁNH LỄ**

- 166 *“Trong Bữa Tiệc Ly, vào đêm Người bị nộp, Chúa Cứu Thế đã lập Lễ Tế Tạ Ôn bằng chính Máu Người, nhờ đó, hy lễ Thập Giá được tiếp diễn qua các thời đại...”* (PV 47).

Thánh Lễ là trọng tâm của đời sống cộng đoàn, vì thế toàn thể anh em trong đan viện mỗi ngày cử hành Thánh Lễ và tham dự Bữa Tiệc Lời Chúa và Minh Máu Thánh Chúa Kitô.

- 167 Các ngày Lễ Trọng, Viện phụ có thể cử hành Thánh lễ theo nghi thức giám chức trong đan viện và chỉ cử hành ngoài đan viện khi Đấng Bản Quyền yêu cầu hay đồng ý.

##### **4.2 NHỮNG QUY ĐỊNH VỀ MỘT SỐ LỄ ĐẶC BIỆT TRONG NĂM PHỤNG VỤ**

##### **168 ĐÊM GIÁNG SINH**

Sau Thánh Lễ, cộng đoàn có thể rước tượng Chúa Hài Đồng đến một nơi đã dọn sẵn. Theo truyền thống của Hội Dòng, anh em nhận “Thư Chúa Hài Đồng” làm quà giáng sinh. Sau đó cộng đoàn liên hoan một giờ.

##### **169 THỨ TƯ LỄ TRO**

Giờ Kinh Chiều Thứ Ba trước Lễ Tro, sau câu “*Chúng ta hãy chúc tụng Chúa...Tạ ơn Chúa*” thêm hai Hallêluia (theo lịch của Dòng).

Trong Thánh Lễ, sau Tin Mừng và bài giảng, làm phép và xúc tro theo Nghi thức của Giáo Hội. Bề trên phó hoặc linh mục trưởng thượng xúc tro cho Bề trên. Sau đó Bề trên xúc tro cho cộng đoàn.

170 Trong giờ hội chung hôm nay, sau khi giải thích Tu Luật, Bề trên cho phát Sách Mùa Chay như đã quy định ở số 134.

171 Để hân hoan đón mừng Lễ Phục Sinh, anh em tự nguyện dâng thêm những việc hi sinh ngoài những điều luật định. Những điều làm thêm này phải trình qua Bề trên để ngài chuẩn nhận và chúc lành cho (x.TL 49).

## 172 TUẦN THÁNH

Nghi thức Tuần Thánh theo Sách Lễ Rôma.

Trong Tuần Thánh, thường Bề trên chủ sự các nghi thức và Thánh lễ.

Trong Tam Nhật Thánh, trước và sau bữa cơm trưa và chiều, cộng đoàn hát Điệp ca: “*Vì chúng ta, Đức Kitô đã vâng lời cho đến chết...*”, và thêm các phần theo Nghi thức Hội Dòng.

## 173 THỨ NĂM TUẦN THÁNH

Trước Thánh Lễ Chiều có nghi thức rửa chân cho anh em. Bề trên và một số anh em giúp Bề trên rửa chân cho cộng đoàn tại phòng hội hay một nơi thích hợp. Đang lúc rửa chân, cộng đoàn hát những bài ca về tình bác ái và tình huynh đệ.

Vào giờ Hội chung ban tối nếu có, đọc Tin Mừng theo thánh Gioan từ đoạn 13,16 đến đoạn 14,31. Khi đến câu



“*Nào đứng dậy! Ta đi khỏi đây*”, cộng đoàn đứng lên vào nhà nguyện.

Sau giờ Kinh Tối, cộng đoàn làm Giờ Thánh chung, rồi chia phiên châu cho tới nửa đêm.

#### 174 THỨ SÁU TUẦN THÁNH

Khi lên hôn kính Thánh Giá, anh em phủ phục ba chặng, anh em hãy nhìn anh em trước để phủ phục cho đều. Thứ tự lên hôn kính Thánh Giá: Chủ tế, các thừa tác viên phục vụ bàn thờ, giáo sĩ, các vị cao niên, các anh em trẻ...

Kể từ lúc này tới Thánh lễ Vọng Phục Sinh, mỗi khi đi ngang qua Thánh Giá, anh em phải bái sâu như bái Thánh Thể trong Nhà Tạm.

Vào giờ thuận tiện, cộng đoàn tổ chức đi Đàng Thánh Giá trọng thể.

#### 175 THỨ BẢY TUẦN THÁNH

Nghi thức được cử hành theo Sách lễ Rôma.

#### 176 MÙA PHỤC SINH

Thấp nền Phục Sinh vào Thánh lễ, Kinh Sáng và Kinh Chiều. Cộng đoàn đứng đọc Kinh Lạy Nữ Vương Thiên Đàng.

Tuần Bát Nhật Phục Sinh và Lễ Chúa Thánh Thần hiện xuống, sau câu “*Chúng ta hãy chúc tụng Chúa*” và “*Tạ ơn Chúa*” trong Kinh Chiều, Kinh Sáng và trong Thánh Lễ, sau câu “*Lễ xong, chúc anh chị em đi bình an*” và “*Tạ ơn Chúa*”, thêm hai lần Hallêluia.

Tuần trước Lễ Chúa Thánh Thần Hiện Xuống, giờ Kinh Chiều, khi hát Thánh thi “*Xin Thánh Linh Thiên Chúa*” (Veni Creator) và Ca Tiếp Liên trong Thánh Lễ, cộng đoàn quỳ gối ở khổ đầu.

## 177 LỄ THÁNH TÂM CHÚA GIÊSU

Vào chính ngày lễ hoặc một ngày thuận tiện trong Tháng Sáu, cộng đoàn cử hành việc Tôn Vương theo Nghi thức Hội Dòng.

Theo truyền thống của Hội Dòng, mỗi thứ sáu đầu tháng, cộng đoàn quây quần trước Tượng Thánh Tâm Chúa Giêsu hát Kinh cầu Trái Tim và đọc Kinh dâng mình cho Trái Tim Chúa Giêsu. Có thể tùy nghi làm cách khác.

## 178 NGÀY GIỖ TỔ

Theo Quyết Nghị của Tổng hội Đặc biệt 1991: LỄ GIỖ TỔ được ấn định vào ngày 24-7. Mỗi cộng đoàn tổ chức Lễ Giỗ Tổ tùy nghi theo cách riêng. Khi tổ chức chung trong Hội Dòng sẽ tùy theo ban tổ chức.

Đề chuẩn bị cho Lễ Giỗ Tổ, cộng đoàn dành 9 ngày trước để học hỏi về đời sống và giáo huấn của Cha Tổ Phụ. Mỗi ngày cộng đoàn đọc chung “*Kinh xin ơn nhờ lời chuyển cầu của Cha Tổ Phụ*”.

Tổng Hội Hội Dòng đã chọn NGÀY GIỖ TỔ làm NGÀY TẠ ƠN TRỌNG THỂ của Hội Dòng.

## 179 LỄ ĐỨC MẸ HỒN XÁC LÊN TRỜI (15-8)

Bồn mangu của Toàn Dòng và kỷ niệm ngày thành lập Hội Dòng Xitô Thánh Gia (15-8-1918). Đây là dịp chúng ta ôn lại lý tưởng của Hội Dòng và cảm tạ Chúa đã thương kêu gọi chúng ta vào đời tận hiến đan tu. Chúng ta cầu nguyện cho Toàn Dòng, Hội Dòng và quý vị ân nhân. Bề trên chủ sự Thánh lễ.

## 180 LỄ ĐỨC MẸ DÂNG MÌNH VÀO ĐỀN THÁNH (21-11)

Theo truyền thống Dòng Tu, anh em trong các cộng đoàn khẩn lại theo Nghi thức Hội Dòng.

### **4.3 LỄ BỔN MẠNG VÀ CÁC NGÀY KỶ NIỆM**

181 Đan viện là Nhà Chúa và là một gia đình, anh em hãy biểu lộ tình thương đối với nhau như con cùng một Cha trên trời, qua những việc làm cụ thể vào dịp lễ bổn mạng và các ngày kỷ niệm khác.

- 1) Lễ bổn mạng của Bề trên và của anh em, cộng đoàn sẽ làm những việc sau đây:
  - Buổi tối trước ngày bổn mạng, hát bài ca bác ái và những lời nguyện theo Nghi thức Hội Dòng (tr.36-37).
  - Trong các giờ nhỏ, vị phiên tuần đọc lời cầu đầu tiên cho những người mừng bổn mạng. Trong Kinh Sáng và Kinh Chiều, đọc trước lời cầu cuối cùng.
  - Tại bàn cơm, chỗ anh em ngồi, có đặt bình hoa và thêm món ăn đặc biệt.

Trong ngày lễ bổn mạng của mình, anh em được nghỉ việc và miễn chay dòng.

Lễ bổn mạng của Bề trên, anh em trong cộng đoàn được nghỉ.

Ngày bổn mạng của một anh chị em ngoài cộng đoàn nhưng đang hiện diện ở cộng đoàn mình thì vẫn hát bài ca bác ái cho anh chị em này.

- 2) Trong những ngày lễ kỷ niệm của anh em như Ngân Khánh, Kim Khánh, Ngọc Khánh khăn dòng hay thụ phong linh mục, chúc thọ (80 tuổi trở lên), cộng đoàn tổ chức Lễ Tạ Ôn cầu nguyện cho anh em ấy.

Sau bài chia sẻ Tin Mừng, anh em mừng Ngân Khánh, Kim Khánh, Ngọc Khánh khăn dòng, nhắc lại lời khấn theo Nghi thức Hội Dòng (tr.37-43). Bề trên không cần

chủ sự. Sau đó, anh em cúi bái về chỗ và cộng đoàn tiếp tục cử hành Thánh lễ.

- 3) Khi cộng đoàn có anh chị em mừng lễ bổn mạng, nếu ngày đó cũng có anh chị em trong các cộng đoàn khác cùng mừng lễ, vị phiên tuần cũng nhắc tới các anh chị em ấy chung với anh chị em của cộng đoàn mình. Cách thức này cũng áp dụng cho những dịp Ngân Khánh, Kim Khánh, Ngọc Khánh hay Thượng Thọ.

### 183 BUỔI TIẾP TÂN

Trong các dịp lễ đặc biệt, cần phải giữ nét đơn sơ thanh đạm của đời đan tu, miễn sao bày tỏ niềm hiệp thông huynh đệ trong cộng đoàn. Việc tổ chức những buổi tiếp tân ấy thuộc bổn phận của cộng đoàn liên hệ chứ không phải của gia đình họ hàng đương sự (x. Tổng Hội 1993).

#### **4.4 TẾT NGUYỄN ĐÁN**

- 183 Để cùng với dân tộc đón mừng Xuân Mới, cộng đoàn dâng Thánh lễ Giao Thừa vào thời điểm thuận tiện tùy hoàn cảnh địa phương. Sau Thánh lễ, cộng đoàn có thể họp Mừng Xuân và chúc tuổi nhau.

Theo tinh thần Cha Tổ Phụ, trong ba ngày Tết, cộng đoàn châu Thánh Thể theo phiên. Thời gian châu sẽ do Bề trên qui định.

Theo truyền thống Đông phương, cộng đoàn có thể viếng nghĩa trang chung trong ngày Tết.

Các cộng đoàn mừng Tết sao thể hiện được tình gia đình đan viện và tinh thần tông đồ theo đặc sủng của Hội Dòng. Việc thăm viếng các gia đình xung quanh thì tùy Bề trên xét định.

#### **4.5 CÁC GIỜ KINH PHỤNG VỤ**

184 “*Bài ca chúc tụng Chúa hằng vang lên muôn đời trên Thiên Quốc đã được Chúa Giêsu, Vị Thương Tế của chúng ta, đưa vào trần thế (...). Từ đó, Hội Thánh không ngừng tiếp tục hát lên qua những hình thức vô cùng phong phú (...). Những buổi cầu nguyện đã được cử hành tại nhiều nơi và vào những lúc nhất định trở nên một phần bổ túc cốt yếu cho Thánh Lễ, để Lễ Tế này (...)* bao trùm và thấm nhuần đời sống con người trong mọi giây phút (...). Chính vì thế, Hội Thánh kêu mời mọi tín hữu cầu nguyện theo lối Các Giờ Kinh Phụng Vụ, kể cả những ai luật không buộc phải cử hành Thần Vụ” (Đức Phaolo VI, Tông Huấn Canticum Laudis).

Hội Dòng chúng ta cử hành Các Giờ Kinh Phụng vụ theo CỐ CẤU được Tổng Hội 1993 chuẩn nhận như sau:

## CỐ CẤU CÁC GIỜ KINH PHỤNG VỤ

### *QUY ƯỚC CHỮ VIẾT TẮT DÙNG TRONG BẢN CỐ CẤU*

|                                |   |     |
|--------------------------------|---|-----|
| Lễ Trọng                       | : | LT  |
| Chúa Nhật                      | : | CN  |
| Lễ Kính                        | : | LK  |
| Lễ Nhớ                         | : | LN  |
| Ngày trong tuần                | : | NTT |
| Sách CGKPV Phần Chung Lễ Riêng | : | RC  |
| Sách CGKPV Phần Thường Niên    | : | TN  |

## THỈNH CA

*(đọc vào giờ kinh đầu tiên trong ngày)*

Lễ Trọng, Lễ Kính, Lễ Nhớ: Theo sách CGKPV Phần Chung Lễ Riêng.

Chúa Nhật và ngày trong tuần theo sách CGKPV Phần Thường Niên.

## KINH SÁCH

|            | <b>LT</b> | <b>CN</b> | <b>LK</b> | <b>LN</b> | <b>NTT</b> |
|------------|-----------|-----------|-----------|-----------|------------|
| Thánh thi  | RC        | TN        | RC        | RC        | TN         |
| Tx 1,2,3   | RC        | TN        | RC        | TN        | TN         |
| Thánh vịnh | RC        | TN        | RC        | TN        | TN         |
| Xướng-đáp  | RC        | TN        | RC        | RC        | TN         |
| Bài đọc 1  | RC        | TN        | RC        | TN        | TN         |
| Đáp ca 1   | RC        | TN        | RC        | TN        | TN         |
| Bài đọc 2  | RC        | TN        | RC        | RC        | TN         |
| Đáp ca 2   | RC        | TN        | RC        | RC        | TN         |
| Tx 4       | RC        | TN        | RC        |           |            |
| Thánh ca   | TN        | TN        | TN        |           |            |
| Xướng-đáp  | RC        | TN        | RC        |           |            |
| Tin Mừng   | RC        | TN        | RC        |           |            |

|               |    |    |    |    |    |
|---------------|----|----|----|----|----|
| Te decet laus | TN | TN | TN |    |    |
| Thinh lặng    |    |    |    |    |    |
| Te Deum       | TN | TN | TN |    |    |
| Lời cầu khẩn  |    |    |    | TN | TN |
| Lời nguyện    | RC | TN | RC | RC | TN |

(Trong các ngày Lễ Trọng, Chúa Nhật và Lễ Kính, thay lời cầu khẩn bằng công thức mời gọi: “*Chúng ta dâng lời cầu nguyện*”).

## KINH SÁNG VÀ KINH CHIỀU

|                                      | LT | CN | LK | LN | NTT |
|--------------------------------------|----|----|----|----|-----|
| Thánh Thi                            | RC | TN | RC | RC | TN  |
| Tiền xướng                           | RC | TN | RC | TN | TN  |
| Th.vịnh-Th.ca*                       | TN | TN | TN | TN | TN  |
| Đoản huấn                            | RC | TN | RC | RC | TN  |
| Đáp ca                               | RC | TN | RC | RC | TN  |
| Tx TCTM                              | RC | TN | RC | RC | TN  |
| TCTM                                 | TN | TN | TN | TN | TN  |
| Lời cầu (dài)                        | RC | TN | RC | RC | TN  |
| Kinh Lạy Cha                         |    |    |    |    |     |
| Lời nguyện<br>( <i>câu kết dài</i> ) | RC | TN | RC | RC | TN  |
| Kính Đức Mẹ **                       | TN | TN | TN | TN | TN  |

(\*) Thánh vịnh, Thánh ca giờ Kinh Sáng Lễ Trọng và Lễ Kính, theo giờ Kinh Sáng Chúa Nhật của tuần trừ các ngày lễ có Thánh vịnh riêng.

(\*\*) Có thể hát một bài Kính Đức Mẹ khác.

Trong những ngày Lễ Kính Đức Mẹ không hát “*Ca vãn Kính Đức Mẹ*”.

### KINH GIỜ BA, GIỜ SÁU, GIỜ CHÍN

|                         | LT | CN | LK | LN | NTT |
|-------------------------|----|----|----|----|-----|
| Thánh thi               | TN | TN | TN | TN | TN  |
| Tiền xướng              | RC | TN | RC | TN | TN  |
| Thánh vịnh              | TN | TN | TN | TN | TN  |
| Đoản huấn               | RC | TN | RC | TN | TN  |
| Xướng – Đáp             | RC | TN | RC | TN | TN  |
| Lời cầu khẩn            | TN | TN | TN | TN | TN  |
| Lời nguyện              |    |    |    |    |     |
| ( <i>câu kết ngắn</i> ) | RC | TN | RC | TN | TN  |

### KINH TỐI

Dù bậc lễ nào cũng theo ngày trong tuần, theo sách CGKPV Phần Thường Niên, trừ tuần Bát Nhật Mùa Phục Sinh.

185 Để gia tăng sự sốt sắng chiêm niệm, sau mỗi Thánh vịnh hay Thánh ca, Đoản huấn, các Bài đọc trong Kinh Sách



và sau các Lời cầu, anh em giữ thinh lặng trong giây lát (10 giây) (x. Tổng Hội 1993).

- 186 Khi đọc Thánh vịnh, Thánh ca, nếu gặp chữ “*Lạy Chúa*” (hay những kiểu gọi tương đương) ở đầu câu, thì kéo dài chữ “*Chúa*”; nếu gặp ở giữa hay cuối câu, thì kéo dài cả chữ đi trước nữa. Ví dụ: “*Con kêu lên Ngài, Lạy Chúa*”. Khi có sự trùng lặp hai chữ thì chữ thứ nhất kéo dài. Ví dụ: “*Ngài nổi giận, giận trong giây lát*”.

#### **4.6 CÁC VIỆC ĐẠO ĐỨC KHÁC**

#### **187 NGHĨA VỤ CẦU CHO NGƯỜI CHƯA TIN CHÚA**

Ngày 15 mỗi tháng, để gây ý thức về sứ mệnh truyền giáo của Hội Dòng (x. HP 2), cộng đoàn dâng Thánh lễ cầu cho việc Phúc Âm hóa. Vào lúc thuận tiện trong ngày, cộng đoàn đọc “*Kinh cầu cho người chưa nhận biết Chúa*” do Cha Tô Phụ soạn.

Mỗi ngày, người đại diện cộng đoàn làm những việc sau đây:

Chầu Thánh Thể 1 giờ.

Lần hạt một tràng 50.

Đi Đàng Thánh Giá 1 lần.

Dâng các việc hi sinh trong ngày.

Mỗi cộng đoàn tùy khả năng đóng góp vật chất cho công việc truyền giáo.

Ngày Khánh Nhật Truyền Giáo, cộng đoàn chầu Thánh Thể cách đặc biệt để cầu nguyện cho việc truyền giáo.

#### **188 KINH TRUYỀN TIN**

Cộng đoàn đọc Kinh Truyền Tin mỗi ngày ba lần, để kính nhớ Mầu nhiệm Nhập Thể. Vì thế, khi nghe hiệu

ấy, bất cứ đang ở đâu, anh em hướng về nhà nguyện đọc Kinh Truyền Tin.

Trong những ngày thường, cộng đoàn quỳ nhưng ngày Chúa Nhật và Mùa Phục Sinh, cộng đoàn đứng đọc Kinh Truyền Tin hoặc Kinh Lạy Nữ Vương.

Hiệu Truyền Tin được thực hiện bằng ba lần chuông, mỗi lần kéo ba tiếng đều, sau ba lần thì kéo một hồi dài vừa phải (nếu dùng chuông gia trì, thì đánh theo kiểu Á Đông, từng tiếng chậm rãi).

#### 189 LẦN HẠT MÂN CÔI

Trong việc sùng kính Đức Mẹ, hằng ngày cộng đoàn Lần hạt Mân Côi chung một tràng năm mươi (x.HP 121).

#### 190 CHÀU THÁNH THỂ

Các ngày Chúa Nhật và Lễ Trọng, cộng đoàn châu Phép Lành Minh Thánh Chúa trọng thể vào lúc thuận tiện. Chủ sự mặc Áo Châu (Cappa) và có anh em giúp châu.

Cộng đoàn quỳ trong Ca tòa hướng về bàn thờ. Sau khi đặt Minh Thánh Chúa vào hào quang, Ca trưởng xướng hát kính Thánh Thể và Chủ sự dâng hương. Nên đọc Lời Chúa và suy niệm ít phút. Tiếp đến hát bài cầu cho Đức Thánh Cha và bài “*Đây nhiệm tích*” (Tantum ergo). Chủ sự đọc lời nguyện và ban phép lành Minh Thánh Chúa, cộng đoàn cúi mình thờ lạy và kết thúc bằng một bài Thánh ca.

Khi cần hát Thánh Ca Tạ Ơn (Te Deum) thì hát trước bài “*Đây nhiệm tích*”. Cộng đoàn đứng hát luân phiên như thường lệ.

Có thể sắp xếp nội dung giờ châu sao cho linh động và sốt sắng.

## 191 NGUYỆNGẮM

Cầu nguyện là hơi thở của linh hồn, là điều kiện phát triển đời sống thiêng liêng. Vì thế, anh em không những học hỏi cho biết cách cầu nguyện, mà còn phải tập cho mình có thói quen cầu nguyện.

Mỗi ngày, anh em nguyện ngắm đủ một giờ (có thể chia làm hai lần) ở nơi chung do Bề trên chỉ định (x. HP 122). Ngoài ra, anh em hãy dùng thời giờ rảnh rỗi để bồi dưỡng đời sống chiêm niệm bằng những việc đạo đức khác: Cầu nguyện riêng, viếng Thánh Thể, suy niệm Đàng Thánh Giá,...

Anh em tỉnh sinh, tập sinh, cần được hướng dẫn cách đặc biệt trong việc nguyện ngắm theo tinh thần đan tu.

Để bảo đảm chất lượng giờ nguyện ngắm, anh em hãy dựa trên Lời Chúa. Trong mức độ cần thiết, anh em có thể dùng sách đạo đức (x. HP 76).

Mỗi người được tự do chọn tư thế thuận lợi cho việc nguyện ngắm, nhưng cần tránh những hình thức gây chia trí và phiền hà cho anh em khác.

## 192 XÉT MÌNH

Mỗi ngày, anh em xét mình hai lần, mỗi lần khoảng 5 phút sau Kinh Trưa và Kinh Tối (x. HP 123).

## 193 TĨNH TÂM

Việc tĩnh tâm giúp canh tân và bồi dưỡng tâm hồn để mạnh tiến trên đường trọn lành. Vì thế, mỗi tháng, anh em tĩnh tâm một ngày; mỗi năm mười ngày, vào thời gian thuận tiện tùy theo sự xếp đặt của Bề Trên (x. HP 125)

## 194 THINH LẶNG

Sống thính lặng và cô tịch là quy luật của đời sống thiêng liêng trong các Hội Dòng. Tu sĩ chiêm niệm càng

phải chấp hành nghiêm chỉnh việc này hơn nữa. Vì thế trong cộng đoàn phải trừ liệu thời gian và nơi chốn dành cho việc giữ cô tịch và tĩnh lặng, để dễ lắng nghe và suy niệm Lời Chúa, đồng thời giúp tạo nên sự trưởng thành tâm linh và sự hiệp thông huynh đệ trong Chúa Kitô (x.HL 38b).

Khi có lý do chính đáng, anh em mới nên nói. Anh em chỉ nói ở những nơi đã chỉ định, nói nhỏ tiếng vừa đủ nghe. Trong nhà nguyện, phòng thánh, nhà ngủ, anh em giữ tĩnh lặng ngặt hơn.

Khi cần nói lâu, anh em xin phép những Vị Phụ Trách liên hệ.

195 Từ giờ Kinh Tối đến sau giờ Kinh Sáng anh em phải giữ tĩnh lặng ngặt.

196 Trong các giờ phụng vụ, anh em nào ở ngoài nhà nguyện cần lưu ý giữ bầu khí tĩnh lặng.

Khi hội họp, ai có việc gì thì thưa trình với Vị chủ tọa chứ không nên nói với nhau.

Trong giờ lao động, anh em hãy trung thành giữ tĩnh lặng, trừ những trường hợp đặc biệt tùy Bề trên xét định (x.Tổng Hội 1993).

197 Để duy trì sự tĩnh lặng cần thiết cho đời đan tu chiêm niệm, anh em chỉ sử dụng các phương tiện truyền thông để học ngoại ngữ trong thời gian được quy định rõ ràng, trừ những trường hợp Bề trên cho phép với lý do chính đáng (x.HĐQT 2002).

198 **LÃNH NHẬN BÍ TÍCH HÒA GIẢI**

Anh em siêng năng lãnh nhận Bí Tích Hòa Giải (khoảng hai tuần một lần). Anh em được tự do chọn một cha giải

tội trong số các linh mục đã được Bề trên chấp nhận (x.HP 124).

Bề trên chỉ định cha giải tội thường lệ cho các tập sinh.

Ngoài ra, Bề trên cũng liệu cho cộng đoàn có cha giải tội ngoại lệ, để anh em được tự do bàn hỏi việc thiêng liêng.

## 199 CHAY TỊNH

Trong niềm hoan hỷ của Chúa Thánh Thần, anh em giữ chay để thông hiệp hiến lễ cứu chuộc của Chúa Kitô; đồng thời chế ngự nét xấu, nâng cao tâm hồn, hầu giúp tăng cường đời sống chiêm niệm (x.HP 135).

Sự giữ chay được cụ thể hóa bằng việc giảm bớt thức ăn thường lệ, để có thể chia sẻ cho người nghèo.

200 Trừ khi có phép chuẩn của Bề trên, anh em từ 18 tuổi trọn đến tuổi 60 giữ chay những ngày Chay Hội Thánh và chay Dòng theo Hiến Pháp Hội Dòng ấn định (x.HP 135).

201 Cách thức giữ chay:

- Buổi sáng và buổi chiều, anh em có thể điếm tâm sơ qua; buổi trưa ăn no như thường lệ.
- Bữa trưa các ngày thứ sáu trong Mùa Chay, chỉ dùng một món thanh đạm.
- **Về chay trường:** Bề trên tùy hoàn cảnh và tập quán của địa phương, có thể ấn định cách khác.

Các ngày Lễ Trọng, các ngày làm việc chung ngoại lệ, ngày lễ bỏn mạng của mình và khi đi đường, anh em được chuẩn Chay Dòng.

## 202 RƯỚC KIỆU

Theo phụng vụ đan tu, các ngày Lễ Trọng có thể rước kiệu trong hành lang theo Nghi thức Hội Dòng. Nghi

trường lo đôn đốc việc trang trí và sắp xếp cho cuộc rước kiệu được trang nghiêm tốt đẹp. Chủ sự cầm hào quang có Minh Thánh Chúa hoặc hài cốt các thánh...

Sau khi Chủ sự xông hương Minh Thánh, hay hài cốt các thánh, mọi người cùng cúi bái bàn thờ. Thánh Giá và đèn hầu đi đầu, cộng đoàn hai hàng đi theo, nhỏ trước lớn sau. Nếu cầm lá hay nến, thì cầm tay ngoài, vừa đi vừa hát và dừng lại từng chặng theo Nghi thức Hội Dòng (tr.87).

## **II. HỌC HÀNH**

203 Việc học hành không những là quyền lợi mà còn là nghĩa vụ. Vì thế, anh em hãy lợi dụng những phương thế sẵn có để học hỏi và trau dồi kiến thức suốt đời trong TRƯỜNG HỌC PHỤNG VỤ THIÊN CHÚA. Nhờ đó, anh em có thể sống đời đan tu một cách sung mãn hơn, đồng thời có khả năng chu toàn sứ mạng của Hội Dòng một cách hoàn hảo (x.GL 659-661).

### **1. NƠI NGHIÊN CỨU VÀ HỌC HÀNH**

204 Trong đan viện phải có phòng học và phòng đọc sách để anh em học hành và nghiên cứu. Nơi đây, anh em phải giữ thanh lặng.

205 Tại phòng học và phòng đọc sách, phải có tủ để sách cần thiết cho anh em dùng. Mọi người có quyền tham khảo tại chỗ các sách ấy. Khi dùng xong, trả lại đúng chỗ.

Anh em nên giữ cẩn thận, không làm dơ bẩn, hư hại và không viết vào sách chung.

- 206 Trong đơn viện cần tổ chức thư viện làm sao để anh em có đủ những sách cần thiết cho việc nghiên cứu, học hỏi và bồi dưỡng tinh thần (x.HL 84).
- 207 Thư viện được trao cho một anh em có khả năng làm Quản thư, để tổ chức thư viện cách khoa học, tạo điều kiện thuận lợi cho việc nghiên cứu.
- Quản thư ấn định ngày giờ mở cửa trong tuần, để anh em tới mượn sách.
- Đối với người ngoài, phải có phép Bề trên, Quản thư mới cho mượn sách.
- 208 Khi ai cần mượn sách trong thư viện, phải viết phiếu mượn sách. Tập sinh xin phép Tập sư mượn sách.
- 209 Quản thư năng kiểm tra phiếu sách đã cho mượn để nhắc nhở anh em hoàn trả. Vì sách là của chung, nên anh em không nên giữ quá lâu. Tại thư viện cần có sổ thư mục để mọi người có thể tìm thấy và mượn sách dễ dàng.
- 210 Những tài liệu đặc biệt của đơn viện và những sách không tiện phổ biến, phải để trong tủ khóa lại. Vì lý do đặc biệt, ai cần dùng các tài liệu và các sách ấy, phải có phép riêng của Bề trên.

## **2. BAN HUẤN LUYỆN**

- 211 Học vụ được trao cho Ban huấn luyện mỗi đơn viện phụ trách. Ban huấn luyện quy tụ tất cả những vị đảm trách công tác giáo dục trong cộng đoàn.
- Bề trên đích thân đảm nhận chức vụ Trưởng Ban Huấn Luyện. Chương trình huấn luyện tổng quát cho từng giai đoạn do Ban huấn luyện Hội Dòng hoạch định được ứng dụng sao cho uyển chuyển và điều hòa. Nếu cần, Bề trên nhà cũng có thể trao công tác điều hành học vụ cho một thành viên trong cộng đoàn để phụ giúp ngài.

- 211 Để công việc huấn luyện đạt tới một thành quả mang tính thống nhất và toàn diện, các thành viên trong Ban huấn luyện, trong khi giảng dạy môn riêng của mình, phải ý thức về trách nhiệm chung.
- 212 Nhằm hoàn thiện hóa chương trình và phương pháp huấn luyện đan tu theo đặc sủng của Hội Dòng, mỗi năm Ban huấn luyện tổ chức những buổi hội thảo định kỳ để trao đổi kinh nghiệm. Ban huấn luyện đôn đốc và tạo điều kiện cho những anh em có năng khiếu về văn hóa, kỹ thuật và mỹ thuật có cơ hội phát huy tài năng để phục vụ cộng đoàn và Giáo Hội.
- 213 Chương trình học của các giai đoạn: Thịnh tu, tập tu, khẩn tạm được nêu lên từ số 55-84.
- 214 Chương trình cho các anh em khẩn trọng được Giáo Hội quy định như sau: *“Trong khi việc huấn luyện sơ khởi nhằm giúp cá nhân đạt được sự trưởng thành để trung thành với những cam kết tu trì của mình, thì việc huấn luyện liên tục có khả năng giúp cho tu sĩ có sự triển nở năng động và một lòng trung thành bất khuất trong những hoàn cảnh cụ thể của đời sống”* (HL 67c).

Là đan sĩ chiêm niệm, không thể coi thường việc học Lời Chúa và học hỏi truyền thống đan tu trong suốt cuộc đời, để làm sao chúng ta có thể sống một cách viên mãn đời tận hiến cho Thiên Chúa trong ơn gọi chiêm niệm (x.HL 66; 74a).

### **3. PHƯƠNG THỨC MỞ MANG KIẾN THỨC**

- 215 Đọc sách là phương tiện mở mang kiến thức và dinh dưỡng tâm hồn chiêm niệm. Vì thế, anh em hãy chuyên cần đọc sách, nhất là Lời Chúa theo phương thức đan tu, gồm 4 yếu tố: đọc – suy niệm – cầu nguyện – chiêm niệm.



Anh em đọc sách thiêng liêng nơi Bề trên chỉ định, mỗi ngày 30 phút, Mùa Chay 45 phút. Trước khi đọc sách, anh em cầu nguyện giấy lát.

### III. LAO ĐỘNG

216 Theo gương Thánh Gia và các Tô phụ, anh em chuyên cần lao động để tham gia chương trình sáng tạo và cứu chuộc, thánh hóa bản thân, đem lại thế quân bình cho đời đan tu, đồng thời nuôi mình và góp phần xây dựng xã hội cũng như công cuộc truyền giáo.

Anh em đừng ham mê công việc quá đến nỗi xao lãng đời sống đan tu. Hãy sắp xếp công việc thế nào để tham dự đầy đủ các sinh hoạt chung trong cộng đoàn.

217 Anh em phụ trách các ngành nghề hãy chuyên cần nghiên cứu kỹ thuật để phục vụ cộng đoàn cách hữu hiệu.

218 *Trong thời gian huấn luyện sơ khởi, nhất là trong tập viện, thời giờ dành cho việc lao động không được lấn át thời giờ thường dành cho việc học hành hay các hoạt động khác liên hệ trực tiếp đến việc huấn luyện”* (HL 79b).

219 Mỗi năm theo truyền thống của Hội Dòng, Bề trên có thể tùy nhu cầu phân bố công tác cho anh em. Anh em hãy có tinh thần siêu thoát, luôn sẵn sàng đón nhận mọi công tác do Bề trên giao phó.

220 Khi có nhu cầu làm việc chung ngoại lệ, anh em hãy tham dự đầy đủ và không buộc giữ Chay Dòng.

221 Trước khi đi làm việc, mọi người tập trung nơi Bề trên chỉ định, hát bài tôn thờ Thánh Thể hoặc một bài Thánh ca kèm theo những lời cầu:

- Lạy Thánh Tâm Chúa Giêsu.

- Lạy Đức Mẹ chỉ bảo đường lành.
- Lạy Cha Thánh Giuse.
- Lạy các Thánh Thiên Thần.
- Lạy các Thánh Tổ Phụ Dòng chúng con.
- Lạy các Thánh Tử Đạo Việt Nam.
- Lạy Thánh Phanxicô Xaviê.
- Lạy Thánh nữ Têrêsa Hài Đồng Giêsu.
- Lạy Thánh...(kính nhớ trong ngày).

- 222 Giờ làm việc, ai đến trễ hay cần ra ngoài, đến trình diện vị niên trưởng, nếu cần, cũng phải báo cho người phụ trách công việc biết. Mọi người làm theo chỉ dẫn của người phụ trách công việc.
- 223 Giữa và cuối buổi làm việc, niên trưởng ra hiệu cho anh em ngừng việc, hướng về nhà nguyện, hát như ở số 221, hoặc kinh nào thích hợp.
- 224 Khi nghe hiệu nghỉ, mọi người thôi làm việc. Nếu công việc đòi hỏi phải làm thêm, anh em phụ trách công việc bàn với vị niên trưởng để sắp xếp.
- 225 Làm việc xong, ai nấy lau rửa dụng cụ sạch sẽ trước khi cất vào chỗ cũ. Quản lý hay người phụ trách công việc phải thường xuyên kiểm tra dụng cụ đã phát cho anh em.

## **IV. NHỮNG SINH HOẠT KHÁC**

### ***1. TẠI NHÀ CƠM***

- 226 Anh em dùng bữa tại nhà cơm. Nếu dùng nơi khác, cần phải có phép của Bề trên.
- 227 Khi vào nhà cơm, mọi người tới chỗ mình, cúi bái Thánh Giá. Lúc Bề trên lên hiệu, Ca trưởng xướng kinh theo Nghi thức Hội Dòng (tr.43-54).
- 228 Bữa điểm tâm: Anh em dùng riêng trong khoảng thời gian hạn định.

Bữa trưa: Anh em dùng cơm chung và cảm ơn chung.

Bữa chiều: Anh em dùng cơm chung và cảm ơn chung hoặc riêng, tùy theo sự quy định của Bề trên.

229 Khi dùng bữa chung, anh em thỉnh thoảng nghe đọc sách, ăn uống lịch sự. Trước khi dùng bữa, anh em lưu ý xem người bên cạnh có thiếu gì thì xin giùm; trường hợp chính mình thiếu cũng được xin. Mỗi lần nhận thứ gì thì cúi đầu cảm ơn.

230 Ai vào trễ khi cộng đoàn đang dùng bữa, đến cúi bái Bề trên, rồi về chỗ đọc một Kinh Lạy Cha.

Ai cần ra trước, cảm ơn riêng, đến cúi bái Bề trên rồi đi ra.

231 Anh em không ăn ngoài bữa, trừ trường hợp có phép Bề trên.

232 Khi dùng bữa chung hay riêng, anh em mặc tu phục hoặc mặc áo theo mẫu đã được quy định trong Tổng Hội 1993.

233 Trong bữa ăn chiều Chúa Nhật và Lễ Trọng (trừ Mùa Chay), sau cảm ơn, cộng đoàn hát ba lần bài “*Đức Mẹ chỉ bảo đường lành. - Cầu cho chúng con*”. Bề trên xưng: “*Chúng ta hãy chúc tụng Chúa*”. Cộng đoàn đáp: “*Tạ ơn Chúa*”. Sau đó cộng đoàn nói chuyện. Bề trên có thể xếp đặt cách khác.

Trong một số trường hợp đặc biệt, Bề trên có thể cho phép nói chuyện để tỏ tình hiệp thông huynh đệ.

234 Trong bữa ăn, anh em nào gây ồn ào thì phải nhận lỗi bằng cách đứng tại chỗ và cúi đầu đấm ngực.

235 Bề trên cử một anh em cần mẫn phụ trách và cung ứng mọi nhu cầu cho nhà cơm.

### 236 ANH EM PHỤC VỤ BÀN CƠM

Trong nhà nguyện, sau giờ Kinh Sáng Chúa Nhật:

Anh em giúp bàn, giúp bếp hết phiên, ra trước cung thánh cúi bái và xướng câu: “*Lạy Chúa, con chúc tụng Chúa, vì Chúa đã nâng đỡ và an ủi con*”. Cộng đoàn lặp lại. Phiên tuần đọc lời nguyện. Sau đó, anh em cúi bái và về chỗ.

Anh em vào phiên cũng làm như thế và xướng câu: “*Lạy Chúa Trời, xin tới giúp con, muôn lạy Chúa, xin mau trợ giúp con*”. Cộng đoàn lặp lại. Phiên tuần đọc lời nguyện, anh em cúi bái và về chỗ.

Anh đọc sách bàn cơm cũng làm như thế và xướng câu: “*Lạy Chúa Trời, xin mở miệng con, cho con cất tiếng ngợi khen Ngài*”. Cộng đoàn lặp lại. Phiên tuần đọc lời nguyện, anh cúi bái và về chỗ.

237 Trong nhà cơm, **anh em giúp bàn** dọn thức ăn thức uống cho cộng đoàn, nhiệt tình phục vụ và tránh gây rộ ràng. Khi cộng đoàn bắt đầu dùng bữa, anh em đi qua các bàn xem ai cần gì thì đáp ứng.

Sau khi Phiên tuần đọc lời nguyện, **anh đọc sách nhà cơm** cúi đầu đọc câu: “*Xin cha chúc lành*”; Bề trên đọc: “*Lạy Vua muôn đời vinh hiển, xin dẫn chúng con vào bàn tiệc Nước Trời*”. Cộng đoàn thưa: “*Amen*”. Trước khi cộng đoàn dùng bữa, anh khoan thai đọc lớn tiếng rõ ràng ít câu Kinh Thánh cho tới khi Bề trên lên hiệu, đoạn đọc tiếp sách đã được giao.

## 2. TÀI NHÀ BẾP

- 238 Bề trên chọn một anh em có lòng đạo đức, có tinh thần trách nhiệm và khả năng để cung cấp lương thực cho cộng đoàn. Anh em đó phải nộp sổ chi tiêu cho Bề trên.
- 239 Anh em phụ bếp giúp anh phụ trách nhà bếp làm món ăn thức uống, chùi rửa các vật dụng và quét dọn khu vực nhà bếp.

## 3. TÀI NHÀ NGỦ

- 240 Tuyệt đối giữ thinh lặng trong nhà ngủ. Không được phép vào phòng người khác, khi cần, phải có phép Bề trên.
- 241 Anh em làm vệ sinh nhà ngủ ít là mỗi tuần một lần.
- 242 Ban đêm phải tắt đèn trong nhà ngủ.
- 243 Ban sáng khi nghe hiệu dậy, vị niên trưởng nhà ngủ hay anh em được chỉ định xưng: “*Chúng ta hãy chúc tụng Chúa*”- Anh em đáp: “*Tạ ơn Chúa*” (có thể dùng cách khác). Sau đó anh em mau mắn chỗi dậy.
- 244 Giờ nghỉ trưa không buộc ngủ, nhưng đừng làm rộn người khác. Ngoài giờ ngủ, anh em không lên giường nằm, khi cần phải có phép. Ban đêm anh em không thức quá giờ quy định.
- 245 Mỗi anh em thường có một phòng riêng theo sự sắp xếp của Bề trên, một giường, tủ áo, bàn viết, ghế ngồi...Tùy khí hậu địa phương, có thể dùng chiếu chăn, nệm theo ý Bề trên xét định. Cửa có màn che hoặc có cánh cửa. Trước cửa phòng có bảng tên. Dụng cụ làm việc có thể

đề trong phòng ngủ. Ngoài ra không có gì khác mà không qua ý Bề trên.

Trong phòng riêng, anh em có Tượng Chuộc Tội, ảnh Đức Mẹ.

Trong phòng, anh em ăn mặc đoan trang (x.TL 22).

246 Nếu chỉ có phòng ngủ chung, anh em cũng giữ theo tinh thần của các điều khoản trên.

#### **4. TẠI NHÀ MAY**

247 Bề trên đặt một anh em có khả năng may y phục cho cộng đoàn.

Khi may y phục, anh phải liệu sao cho thật đơn sơ, không cầu kỳ, vừa tầm vóc mỗi người, theo quy định của Hội Dòng.

Anh phải có sổ ghi chép những gì liên hệ đến phòng may, và hằng năm vào dịp thuận tiện, anh trình sổ cho Bề trên.

#### **5. TẠI PHÒNG HÓT TÓC**

248 Nơi hót tóc cần tổ chức cho trật tự và vệ sinh. Mọi người cần lưu ý giữ thanh lặng nơi đây.

Anh em hót tóc đơn sơ, không kiểu cách cầu kỳ. Thời hạn hót tóc bình thường mỗi tháng một lần.

### **V. TU PHỤC**

249 Anh em mặc tu phục theo Hội Dòng quy định:

- Tu phục của đan sĩ: Áo thụng trắng có đính mũ (cuculla), áo dòng trắng (tunica), áo vai đen, dây thắt lưng đen.

- Tu phục của tu sĩ: Áo choàng trắng có đính mũ (cappa), áo dòng trắng (tunica), áo vai đen, dây thắt lưng đen.

-Tu phục của tập sinh: Áo dòng trắng (tunica), áo vai trắng, dây thắt lưng trắng.

250 Khi ở nhà cũng như khi xuất hành, mỗi người dùng mẫu áo đã được quy định trong Tổng Hội 1993.

## 251 ***QUY ĐỊNH TU PHỤC TRONG CÁC GIỜ PHỤNG VỤ***

### ***Trong giờ Kinh Sáng-Thánh Lễ-Kinh Chiều:***

- Đan sĩ mặc áo thụng.

- Tu sĩ mặc áo dòng + áo choàng.

- Tập sinh mặc áo dòng + áo vai + dây thắt lưng.

### ***Trong các giờ kinh khác:***

- Đan sĩ và tu sĩ mặc áo dòng + áo vai đen + dây thắt lưng đen.

- Tập sinh mặc áo dòng + áo vai trắng + dây thắt lưng trắng.

Tùy thời tiết địa phương, Bề trên có thể cho phép mặc áo thụng hoặc áo dòng không cần áo vai (Scapulare).

## **VI. CÁC NGÀY LỄ NGHỈ**

252 Để thánh hóa ngày Chúa Nhật và các ngày Lễ Trọng, Giáo Hội dạy các Kitô hữu tham dự Thánh lễ và nghỉ các công việc gây cản trở việc thờ phượng Chúa, làm mất đi tính cách vui mừng riêng ngày của Chúa, hoặc khiến tinh thần thể xác không được nghỉ ngơi xứng đáng (x.GL 1247).

Sau khi chu toàn phận vụ tôn thờ Thiên Chúa, đan sĩ dùng những ngày nghỉ không những để lấy lại sức khỏe cho thân xác mà còn để tâm hồn chìm ngập trong niềm vui của đời tận hiến.

**CỘNG ĐOÀN NGHỈ VIỆC NHỮNG NGÀY SAU:**

**253 Ngày Chúa Nhật (x.GL 1246,1) và Lễ Trọng về Chúa:**

- Lễ Giáng Sinh.
- Lễ Chúa Lên Trời.
- Lễ Minh Máu Thánh Chúa Kitô.
- Lễ Truyền Tin (25/3)

**254 Lễ Trọng về Đức Mẹ:**

- Lễ Đức Maria Mẹ Thiên Chúa (01/01).
- Lễ Đức Mẹ Lên Trời (15/8).
- Lễ Đức Mẹ Vô Nhiễm (08/12).

**255 Lễ Trọng Về Các Thánh:**

- Lễ Thánh Giuse (19/3).
- Lễ Các Thánh (01/11).
- Lễ các Thánh Tử Đạo Việt Nam (24/11).

**256 Lễ Trọng trong Hội Dòng:**

- Lễ Ba Cha Thánh Tổ Phụ Dòng (26/01).
- Lễ Cha Thánh Biễn Đức (11/7).
- Ngày Giỗ Tổ – Tạ ơn của Hội Dòng (24/7)
- Lễ Cha Thánh Bênadô (20/8).
- Lễ Thánh Gia Thất, bổn mạng Hội Dòng



- Lễ bốn mạng cộng đoàn.
- Lễ Cung Hiến thánh đường cộng đoàn.

**257 Các ngày nghỉ khác:**

- Ngày an táng anh em.
- Tết Nguyên Đán: nghỉ 3 ngày Tết Âm lịch,
- Ngày Quốc Tế Lao Động (01/5).
- Ngày Quốc Khánh.
- Ngày sau Đại lễ Giáng Sinh và Đại Lễ Phục Sinh.

**VII. NHỮNG NGHĨA VỤ ĐẶC BIỆT**

**1. ĐỐI VỚI NGƯỜI NGOÀI**

**1.1 ĐÓN TIẾP THƯỢNG KHÁCH**

**258** Lần đầu tiên Đức Khâm sứ Tòa Thánh, Đức Tổng Giám mục, Đức Giám mục Giáo Phận, Cha Tổng Phụ, Viện phụ Hội trưởng, Viện phụ Nhà Mẹ đến viếng thăm, cộng đoàn tổ chức tiếp đón cách xứng đáng, tùy trường hợp theo Nghi thức Hội Dòng (tr.82-83).

Khi thượng khách tới đan viện, Bề trên và một số anh em đón tiếp ngài tại nhà khách, còn cộng đoàn ở nhà nguyện. Trong trường hợp cộng đoàn phải ra nhà khách rước khách thì xếp hàng đôi, lớn trước nhỏ sau. Lúc rước vào, hát bài Thánh Ca Ngợi Khen (Benedictus) hoặc một bài khác.

Vào nhà nguyện, Bề trên mời thượng khách tới bàn quý đã dọn sẵn. Ngài thỉnh lạng cầu nguyện giấy lát (Bề trên có thể nói đôi lời). Ca trưởng xướng bài hát (có thể đọc một đoạn Tin Mừng). Bề trên đọc lời nguyện. Nếu là

Giám chức, Ngài ban phúc lành cho cộng đoàn. Sau đó, Bề trên đưa ngài vào phòng hội (hoặc ra lại nhà khách) để nói chuyện với cộng đoàn.

- 259 Đối với viên chức cao cấp của chính quyền, Bề trên và một số anh em tiếp họ tại nhà khách. Việc đưa khách vào nhà nguyện, tham quan đan viện hay gặp gỡ cộng đoàn thì Bề trên tùy hoàn cảnh xét định.

### **1.2 KHÁCH TĨNH TÂM**

- 260 Theo truyền thống đan tu, đón khách tĩnh tâm vốn là một trong những hình thức hoạt động tông đồ của đan viện. Vì thế, đan viện niềm nở đón khách, tạo một khung cảnh và những điều kiện thích hợp để khách có thể dễ dàng gặp Chúa (x.HL 106).
- 261 Việc tiếp khách khác giới đến tĩnh tâm, tùy sự xét định khôn ngoan của Bề trên (x.HP 149).
- 262 Nhà khách nên có một tủ sách, để sẵn những sách cần thiết hữu ích cho khách sử dụng.

### **1.3 KHÁCH VÃNG LAI**

- 263 Theo tinh thần Tu Luật, anh em đón tiếp khách vãng lai **“như tiếp Chúa Kitô”** (TL 53,1)
- Về việc gặp khách: Anh em chỉ gặp khách khi đã có phép Bề trên. Nếu tình cờ gặp khách, anh em lịch sự cúi chào, có thể nói ít lời cần thiết rồi cáo từ (x.TL 53).
- 264 Đối với ông bà cha mẹ anh chị em ruột, một khi đã có phép Bề trên thì anh em có thể gặp lại bao lâu khách còn ở nhà khách, không cần xin phép lại. Còn những trường hợp khác, chỉ ra gặp khi khách xin.

Khi đã có phép, anh em có thể ra gặp khách vào các giờ rảnh và giờ làm việc, nhưng nên vẫn gọn trong thời gian cần thiết.

#### **1.4 THẦY TIẾP KHÁCH**

265 Để việc tiếp khách được chu đáo như tiếp đón Chúa Kitô (x.Mt 25,40), Bề trên chọn một anh em khôn ngoan, đạo đức, lịch sự biết niềm nở đón tiếp và tận tình phục vụ khách.

#### **1.5 VIỆC GIAO TIẾP VỚI BÊN NGOÀI**

266 THƯ TỬ: Anh em được viết thư không cần phải xin phép trước, trừ Mùa Chay, nhưng thư đi và thư đến đều phải qua Bề trên. Khi gửi thư đừng niêm trước. Những thư gửi cho các vị sau đây không phải qua Bề trên: Tòa Thánh, Đức Khâm Sứ Tòa Thánh tại Việt Nam, Bề trên Cả, Bề trên Hội trưởng, Bề trên Nhà Mẹ, Bề trên Nhà khi ngài đi vắng. Anh em nào đến tạm trú nhà khác cũng được tự do thư từ với Bề trên nhà mình.

267 TRUYỀN THÔNG: Để bảo đảm tinh thần nghèo khó và đời sống chiêm niệm, khi sử dụng điện thoại và các phương tiện truyền thông khác, anh em phải có phép Bề trên.

## **2. ĐỐI VỚI ANH EM ĐAU ỐM VÀ GIÀ YẾU**

268 Bề trên năng thăm viếng các anh em già yếu, bệnh tật và ân cần săn sóc với hết tình yêu thương. Ngài đôn đốc thầy y tá và các anh em liên hệ lo cho các anh em đó, đặc biệt trong đồ ăn thức uống, thuốc men, ngủ nghỉ và

các tiện nghi thích hợp. Khi cần, Bề trên chuẩn chức cho anh em theo nhu cầu.

- 269 Bề trên cử một anh em đầy lòng bác ái và có khả năng nghiệp vụ y tế để chăm sóc anh em đau ốm. Nên cử anh em đi học y tế để phục vụ tốt hơn.
- 270 Đan viện phải tổ chức phòng Y tế với những dụng cụ cần thiết, để khi anh em đau ốm có nơi điều dưỡng và chữa trị. Khi cần, thầy y tá hội ý với Bề trên đưa anh em đi chẩn bệnh và điều dưỡng ở ngoài đan viện.
- 271 Khi có anh em đau ốm không thể tham dự Thánh lễ, thầy y tá vào giờ thuận tiện liệu cho anh em được rước Mình Thánh Chúa. Khi có thể, giúp bệnh nhân về đời sống thiêng liêng (đọc Sách Thánh, cầu nguyện ,...).
- 272 Khi bệnh tình anh em có vẻ trầm trọng, hoặc biến chứng khác thường, thầy y tá báo cho Bề trên biết sớm để ban Bí Tích sau cùng.
- 273 Khi đau ốm, anh em hãy đơn sơ, chân thành trình bày với Bề trên và cho thầy y tá biết để được chữa trị. Anh em đó nên nhẫn nhục và phó thác trong niềm tin yêu vào Chúa Kitô và vị đại diện của Ngài (x.TL 36; HP 157; 161).
- Anh em đau ốm nên cố gắng tham dự các sinh hoạt chung của cộng đoàn trong mức độ có thể.

### **3. NGHĨA VỤ ĐỐI VỚI ANH EM LÂM TỬ VÀ QUA ĐỜI**

- 274 Trong giờ anh em hấp hối, cộng đoàn giữ Nghi thức của Hội Dòng.

- 275 “Suốt đời phụng sự Chúa trong đan viện, tu sĩ hoàn tất ơn gọi tận hiến trong cái chết và liên kết với Chúa Kitô, Đấng đã chết và sống lại, để cùng với Ngài đạt tới hạnh phúc vĩnh cửu” (HP 162). Khi có anh em qua đời, thầy chấp hiệu lên chuông báo: Một hồi ngắn, sau đó đánh từng tiếng rời.
- 276 Thầy y tá và một số anh em tắm rửa thi hài, mặc tu phục. Thi hài được quàn tại nhà nguyện hay nơi thích hợp cho việc cầu nguyện và kính viếng.
- Quan tài phải đơn sơ, trên đó có thể đặt một di ảnh và bên cạnh có Cây nến Phục Sinh. Nếu là linh mục thì đặt thêm Dây Các Phép (Stola), còn Giám Chức thì thêm Dây Các Phép và mũ Mitra.
- 277 Anh em túc trực bên thi hài để cầu nguyện cho người đã qua đời theo phiên được chia.
- 278 Trong ngày lễ an táng, cộng đoàn cử hành Thân Vụ Cầu Hồn cho anh em qua đời, nếu không trùng vào Lễ Trọng, Lễ Kính và Chúa Nhật.
- Lễ an táng được cử hành theo Nghi thức Hội Dòng.
- 279 Khi có khẩn sinh qua đời, thư ký gửi phiếu báo tử cho toàn Dòng Xi-tô, còn tập sinh qua đời thì chỉ báo tin cho Hội Dòng.
- 280 Mỗi linh mục trong cộng đoàn dâng 3 Thánh lễ. Anh em khác (kể cả thỉnh sinh) hiệp dâng 3 Thánh lễ. Mọi người ngắm Đàng Thánh Giá 3 lần cầu cho người qua đời.

Anh em trong Hội Dòng qua đời, mỗi nhà dâng một Thánh lễ cộng đoàn và anh em đi Đàng Thánh Giá một lần.

- 281- Bề trên tại chức hay mãn nhiệm qua đời, ngoại trừ nghĩa vụ đối với một anh em thường, đến giờ 30 và 100 ngày, cộng đoàn dâng một Thánh lễ cho ngài (x.HP 169).
- 282 Trong ba năm liền, đến ngày giờ, cộng đoàn dâng Thánh lễ cầu nguyện cho anh em qua đời (x.HP 166).  
Hằng năm đến ngày giờ, nếu có thể, cộng đoàn đi viếng mộ và cầu nguyện cho người anh em ấy.
- 283 Khi anh em qua đời ở một nhà khác thuộc Hội Dòng, cộng đoàn đó cử hành Lễ an táng như cho chính anh em nhà mình.
- 284 Bề trên Nhà Mẹ, Bề trên Hội trưởng, Bề trên Cả, Đức Giám mục sở tại, Đức Khâm Sứ Tòa Thánh và Đức Giáo Hoàng qua đời, cộng đoàn dâng một Thánh lễ Cầu Hồn trọng thể.
- 285 Thỉnh sinh qua đời, đan viện cũng làm các Nghi lễ như đối với anh em khấn sinh hay tập sinh. Vì thế, các thỉnh sinh cũng thi hành nghĩa vụ đối với người quá cố như anh em khác trong cộng đoàn.
- 286 Đối với ông bà, cha mẹ của một anh em trong cộng đoàn qua đời, cộng đoàn dâng một Thánh lễ trọng thể.  
Anh chị em ruột của anh em qua đời, cộng đoàn dâng một Thánh lễ.

Các vị ân nhân và thân nhân qua đời. Bề trên tùy trường hợp chỉ định dâng Thánh lễ hay làm việc lành khác xứng hợp với tình thân hữu và lòng biết ơn.

287 Nếu gia nhân hay khách trọ ở đan viện qua đời, đan viện cử hành các Nghi lễ như Luật Phụng vụ Giáo Hội và tùy Bề trên xét định.

288 Hằng năm, có những ngày Cầu Hồn trọng thể sau đây:

- 18/09 : Cầu cho anh em trong Toàn Dòng đã qua đời.
- 02/11 : Cùng với toàn thể Giáo Hội cầu cho các tín hữu đã qua đời.
- 14/11 : Cầu cho các anh chị em giữ Luật Thánh Biển Đức đã qua đời.

Trong những ngày này, có Thần vụ và Thánh lễ Cầu Hồn.

Các linh mục chỉ lễ theo ý trên.

- Rằm Tháng Bảy Âm Lịch: Cộng đoàn dâng Thánh lễ trọng thể cầu cho các Đẳng Linh Hồn nhưng không có Thần vụ Cầu Hồn.

Các linh mục chỉ lễ theo ý này nhưng Bề trên có thể định cách khác.

289 Mỗi tháng, Dòng Xi-tô dành một ngày cầu cho các linh hồn, quen gọi là Nguyệt vụ cầu hồn. Trong ngày này, linh mục chủ tế hoặc một linh mục đồng tế chỉ lễ theo ý này.

290 Tháng Cầu Hồn trọng thể trong Dòng Xi-tô từ ngày 17/9 đến hết ngày 17/10.

Ngày 17/9, vào lúc thuận tiện, cử hành Nghi thức khai mạc như sau:

Ca trưởng đến trước Bề trên đọc câu: *“Chúng ta cầu xin cho các linh hồn anh chị em trong Dòng, ông bà, cha mẹ, anh chị em thân thuộc, và các ân nhân đã qua đời được ơn giải thoát”*. Bề trên và cộng đoàn đứng lên.

Bề trên: *“Xin cho các linh hồn ấy được nghỉ ngơi bình an”*.

Cộng đoàn: *“Amen”*.

Ca trưởng hướng về Thánh Giá và xướng Thánh vịnh 129, cộng đoàn đọc tiếp.

Ca trưởng: *“Xin Chúa thương xót chúng con”*.

Cộng đoàn: *“Xin Chúa Kitô thương xót chúng con, xin Chúa thương xót chúng con”*.

Mọi người đọc chung Kinh Lạy Cha.

Bề trên: *“Lạy Chúa, xin cứu thoát các linh hồn”*.

Cộng đoàn: *“Khỏi hình khổ luyện ngục”*.

Bề trên: *“Chúng ta dâng lời cầu nguyện: Lạy Chúa là Đấng rất mực khoan dung, hằng thiết tha cho mọi người được ơn cứu độ, nhờ lời chuyển cầu của Đức Trinh Nữ Maria và toàn thể các thánh, xin cho anh chị em trong Dòng, ông bà, cha mẹ, anh chị em, thân bằng quyến thuộc và ân nhân chúng con đã lìa thế được chung hưởng hạnh phúc muôn đời. Chúng con cầu xin nhờ Đức Kitô, Chúa chúng con”*.

Cộng đoàn: *“Amen”*.

Cộng đoàn ngồi. Bề trên nhắc anh em những nghĩa vụ phải làm trong Tháng Cầu Hôn:

- Mỗi linh mục dâng 3 Thánh lễ.



- Anh chị em hiệp dâng 3 Thánh lễ.

- Mọi người ngắm Đàng Thánh Giá 3 lần.

Cuối ngày 17/10, Ca trưởng thông báo kết thúc tháng cầu hôn.

## TỔNG KẾT

BẢN THÓI LỆ này đã được Tổng Hội năm 2005, Khóa III, duyệt xét và chuẩn nhận để làm Quy Luật sinh hoạt trong Hội Dòng. Vì thế, chúng ta thành tâm đón nhận và hân hoan thi hành trong tinh thần đức tin.

Cùng với Tu Luật và Hiến Pháp, Thói Lệ góp phần vào tiến trình đào tạo con người nội tâm chúng ta cho đến khi đạt tới mức trưởng thành của Đức Kitô. Thói Lệ không đi vào mọi chi tiết của cuộc sống đan tu mà chỉ vạch ra những đường nét căn bản để hướng dẫn cuộc sống ấy. Những gì còn lại là lãnh vực hoạt động của Chúa Thánh Thần, Đấng hằng ngự trong chúng ta và tỏ bày cho chúng ta những điều hợp ý Chúa Cha qua tác vụ của các Bề trên mà Người đã tuyển chọn để hướng dẫn cộng đoàn.

***“Đan sĩ dẫn thân theo Chúa Kitô, dấn bước về Quê Trời, hãy trung thành tuân giữ huấn điều Phúc Âm, được quy định trong Tu Luật, Hiến Pháp và Thói Lệ của Hội Dòng”***  
(HP 179).

Nguyện xin Đức Trinh Nữ Maria, Nữ Vương các tâm hồn tận hiến cùng toàn thể Các Thánh trợ giúp chúng ta, qua con đường khổ chế tu trì, đạt tới on chiêm ngưỡng Chúa Ba Ngôi là nguồn hạnh phúc vô biên. Amen.

## MỤC LỤC

|                       | <b>Trang</b> |
|-----------------------|--------------|
| <b>DẪN NHẬP</b> ..... | 03           |

### PHẦN I

|  |    |
|--|----|
| <b>CÁC TRÁCH VỤ TRONG CỘNG ĐOÀN</b> .....  | 9  |
| <b>I. VIỆN PHỤ VÀ VIỆN TRƯỞNG</b> .....    | 10 |
| 1. Chức vụ Viện Phụ .....                  | 10 |
| 2. Bầu Viện Phụ .....                      | 10 |
| 3. Thỉnh cử 14 .....                       |    |
| 4. Nghĩa vụ anh em đối với Viện Phụ .....  | 14 |
| 5. Viện Phụ và Viện trưởng mãn nhiệm ..... | 15 |
| <b>II. VIỆN PHÓ</b> .....                  | 16 |
| <b>III. TẬP SƯ</b> .....                   | 17 |
| <b>IV. QUẢN LÝ</b> .....                   | 18 |
| <b>V. THỦ QUỶ</b> .....                    | 19 |
| <b>VI. THƯ KÝ</b> .....                    | 19 |
| <b>VII. CHẤP HIỆU</b> .....                | 20 |

### PHẦN II

|                                     |    |
|-------------------------------------|----|
| <b>TỔNG HỘI VÀ TUẦN VIẾNG</b> ..... | 21 |
| <b>I. TỔNG HỘI</b> .....            | 22 |
| <b>II. TUẦN VIẾNG</b> .....         | 25 |

### PHẦN III

|                                       |    |
|---------------------------------------|----|
| <b>CÁC GIAI ĐOẠN HUẤN LUYỆN</b> ..... | 27 |
| <b>I. THỈNH TU</b> .....              | 29 |
| <b>II. TẬP TU</b> .....               | 31 |
| <b>III. KHẨN TẠM</b> .....            | 33 |
| <b>IV. KHẨN TRỌNG</b> .....           | 35 |
| <b>IV. ĐỜI SỐNG CHUNG</b> .....       | 36 |
| 1. Nếp sống huynh đệ .....            | 36 |

|  |    |
|--|----|
| 2. Hội chung và Phòng Hội .....          | 37 |
| 3. Tạ lỗi trong nếp sống chung.....      | 39 |
| 4. Nội vi40                              |    |
| 5. Xuất hành .....                       | 41 |
| 6. Lời khẩn bèn đỡ và sự xuất hành ..... | 42 |

## PHẦN VI

|   |           |
|---|-----------|
| <b>SINH HOẠT ĐAN TU.....</b>                  | <b>43</b> |
| <b>I. VIỆC THỜ PHƯỢNG.....</b>                | <b>45</b> |
| 1. Môi trường của việc thờ phượng .....       | 45        |
| 1.1 Nhà Nguyện .....                          | 45        |
| 1.2 Phòng thánh và thầy phụ trách.....        | 46        |
| 2. Những người phục vụ việc thờ phượng .....  | 46        |
| 2.1 Vị phiên tuần.....                        | 46        |
| 2.2 Nghi trưởng.....                          | 47        |
| 2.3 Ca trưởng.....                            | 47        |
| 2.4 Đọc Lời Chúa trong Thánh Lễ .....         | 49        |
| 2.5 Thỉnh ca viên.....                        | 49        |
| 3. Tác phong phải giữ trong giờ phụng vụ..... | 50        |
| 3.1 Khi vào nhà nguyện và ca tòa .....        | 50        |
| 3.2 Trật tự trong ca tòa.....                 | 51        |
| 3.3 Thái độ khi cử hành phụng vụ.....         | 52        |
| 3.3.1 Thái độ trong giờ Thần Vụ.....          | 52        |
| + Thái độ chung.....                          | 52        |
| + Thái độ riêng.....                          | 54        |
| Kinh Sách .....                               | 54        |
| Kinh Sáng và Kinh Chiều.....                  | 55        |
| Kinh Giờ III, Giờ VI, Giờ IX .....            | 55        |
| Kinh Tối.....                                 | 56        |
| 3.3.2 Thái độ trong Thánh Lễ.....             | 56        |
| 3.4 Việc đèn tạ trong giờ phụng vụ.....       | 57        |
| 4. Các yếu tố chính của việc phụng vụ .....   | 58        |

|     |   |    |
|-----|---|----|
| 4.1 | Thánh Lễ.....                                   | 58 |
| 4.2 | Những quy định về một số lễ đặc biệt trong      |    |
|     | Năm Phụng Vụ .....                              | 59 |
|     | Đêm Giáng Sinh .....                            | 59 |
|     | Thứ Tư Lễ Tro .....                             | 59 |
|     | Thứ Năm Tuần Thánh .....                        | 60 |
|     | Thứ Sáu Tuần Thánh .....                        | 60 |
|     | Thứ Bảy Tuần Thánh.....                         | 61 |
|     | Mùa Phục Sinh.....                              | 61 |
|     | Lễ Thánh Tâm Chúa Giêsu.....                    | 61 |
|     | Ngày Giỗ Tổ .....                               | 62 |
|     | Lễ Đức Mẹ Hồn Xác Lên Trời .....                | 62 |
|     | Lễ Đức Mẹ Dâng Mình vào Đền Thánh.....          | 62 |
| 4.3 | Lễ Bồn Mạng và các ngày kỷ niệm khác .....      | 63 |
| 4.4 | Tết nguyên đán .....                            | 64 |
| 4.5 | Các Giờ Kinh Phụng Vụ.....                      | 65 |
|     | Cơ cấu các Giờ Kinh Phụng Vụ .....              | 66 |
| 4.6 | Các việc đạo đức khác.....                      | 70 |
|     | Nghĩa vụ cầu cho những người chưa tin Chúa .... | 70 |
|     | Kinh Truyền Tin .....                           | 70 |
|     | Lần hạt Mân Côi .....                           | 71 |
|     | Chầu Thánh Thể .....                            | 71 |
|     | Nguyện ngắm.....                                | 72 |
|     | Xét mình .....                                  | 72 |
|     | Tĩnh tâm.....                                   | 72 |
|     | Thỉnh lặng.....                                 | 73 |
|     | Lãnh nhận Bí tích Hòa Giải.....                 | 74 |
|     | Chay tịnh.....                                  | 74 |
|     | Rước kiệu.....                                  | 75 |

## II. HỌC HÀNH<sup>76</sup>

|    |                                  |    |
|----|----------------------------------|----|
| 1. | Nơi nghiên cứu và học hành ..... | 76 |
| 2. | Ban Huấn Giáo .....              | 77 |

|  |    |
|--|----|
| 3. Phương thế mở mang kiến thức.....         | 78 |
| III. LAO ĐỘNG.....                           | 79 |
| IV. NHỮNG CÔNG TÁC ĐẶC BIỆT                  |    |
| PHỤC VỤ ĐỜI SỐNG .....                       | 81 |
| 1. Nhà cơm81                                 |    |
| 2. Nhà Bếp83                                 |    |
| 3. Nhà Ngủ83                                 |    |
| 4. Phòng May.....                            | 84 |
| 5. Phòng Hớt Tóc.....                        | 85 |
| V. TU PHỤC .....                             | 85 |
| Quy định tu phục trong các giờ phụng vụ..... | 86 |
| VI. CÁC NGÀY LỄ NGHỈ .....                   | 86 |
| VII. NHỮNG NGHĨA VỤ ĐẶC BIỆT .....           | 88 |
| 1. Đối với người ngoài .....                 | 88 |
| 1.1 Đón tiếp thượng khách .....              | 88 |
| 1.2 Khách tĩnh tâm .....                     | 89 |
| 1.3 Khách vắng lai.....                      | 89 |
| 1.4 Thầy tiếp khách .....                    | 90 |
| 1.5 Việc giao tiếp với bên ngoài .....       | 90 |
| 2. Đối với anh em đau ốm và già yếu .....    | 90 |
| 3. Nghĩa vụ đối với người quá cố.....        | 91 |
| TỔNG KẾT97                                   |    |
| MỤC LỤC .....                                | 98 |